



MÔN NGỮ VĂN LỚP 8

ĐỀ SỐ 1

Ma trận đề thi học kì 1 Văn 8

Mức độ Chủ	Nhận đề	biết Thông		Vận dụng cao	dụng Tổng cộng
<p>1. Chủ</p> <p>Đoạn</p> <p>- Ngữ một đoạn văn</p> <p>- Tiêu: lựa ngữ trích khoảng</p>	<p>đề 1:</p> <p>- Nhận được</p> <p>liệu: thức biểu trong học.</p> <p>- Xác chí chọn</p> <p>Yếu liệu: 01 tả, biểu dài 300 chữ.</p>	<p>biết</p> <p>phương Xác</p> <p>tượng văn bản</p> <p>tác nội dung đoạn</p> <p>tổ miêu</p> <p>cảm</p>	<p>định hình dụng</p> <p>trích.</p>		
Số câu: 1 Tỷ lệ: 3	2 (câu 1,5 điểm)	1 (câu 1,2) 1,5	2,4) điểm		4 3.0
<p>2. Làm</p> <p>Nghị luận hội:</p> <p>Viết đoạn nghị luận khoảng</p>	<p>xã</p> <p>văn xã hội 100 chữ.</p>		Viết đoạn văn hợp tổ biểu	tự sự với yếu miêu tả v cảm	
Số câu: 1 Tỷ lệ: 2			1 (câu 2.0	1) điểm	1 2.0

<p>3. Làm</p> <p>Nghị luận học: Viết một bài văn biểu cảm tác phẩm</p>	<p>v</p> <p>phát</p>			<p>Viết hoàn chỉnh văn cảm tác p</p>	<p>một bài phát biểu</p>
--	----------------------	--	--	--------------------------------------	--------------------------

câu
điểm
câu
điểm

văn học. trong ch Ngữ văn(chương nửa đầuI).	trình 8, tậ trình học kì			học.	
Số câu: 1Ti lệ: 5				1(câu 5.0	01 5.0 điểm
Tổng điểm:	cộng				
Tổng	cộng t		10%		

câu

điểm

điểm

100%

Đề thi Văn 8 học kì 1

I. Đọc- hiểu (4 điểm):

Đọc văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

[... Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhónnháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mãi mới chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xao ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thành linh như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”].

(Lão Hạc – Nam Cao, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1 (0,5đ). Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích. **Câu 2 (0,5đ).**

Em hãy cho biết nội dung của đoạn trích.

Câu 3 (1 đ). Tìm yếu tố miêu tả về “*cái chết dữ dội của*” lão Hạc. **Câu 4 (1 đ).** Xác

định từ tượng hình có trong đoạn trích? Nêu tác dụng.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com

vndoc

| Hotline: 024 2242 6188



vndoc

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

II. Tập làm văn (7 điểm):

Câu 1 (2đ). Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết đoạn văn tự sự kết hợp với yếu tố miêu tả và biểu cảm (Khoảng 10 câu) nêu suy nghĩ của em về số phận người nông dân trong xã hội cũ. Đoạn văn có sử dụng một tình thái từ, một thán từ (gạch chân, chú thích tình thái từ, thán từ).

Câu 2 (5đ). Qua đoạn trích “**Tức nước vỡ bờ**” của Ngô Tất Tố và truyện ngắn “**Lão Hạc**” của Nam Cao, em hiểu như thế nào về cuộc đời và tính cách người nông dân trong xã hội cũ. Hãy trình bày suy nghĩ của em.

-----HẾT-----

Phần		Câu Yêu cầu	Điểm
I. Đọc-h iểu		Đoạn trích trong “Lão Hạc” của Nam Cao	3.0
	1	- PTBD: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận.	0.5
	2	ND: Miêu tả cái chết của Lão Hạc và tâm tư của ông giáo.	0,5
	3	Các yếu tố miêu tả cái chết của lão Hạc: + Lão vật vã trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt sòng sọc. + Lão tru tréo, bọp mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại giật mạnh một nảy lên; lão vật vã hai giờ đồng hồ rồi mới chết.	long 1.0 cái,
4	- Từ tượng hình: <i>vật vã, rũ rượi, xộc xệch, long sòng sọc</i> - Tác dụng: + Gây ấn tượng mạnh với người đọc + Diễn tả cái chết đầy đau đớn, dữ dội của lão Hạc.	1.0	
II. Tạo lập đoạn văn	1	Viết thành đoạn văn có nội dung: Cái chết của Lão Hạc và tâm tư của ông giáo	2.0
	a	Hình thức: - Đúng đoạn văn tự sự có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. - Có sử dụng tình thái từ, thán từ (gạch chân, chú thích)	0,5

	b	<p>Về nội dung:</p> <p>Có thể trình bày theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nông dân trong xã hội cũ phải sống cuộc đời vô cùng cơ cực, quanh năm lũ lụt và vẫn nghèo đói, túng thiếu. - Phải chịu sự áp bức bất công; hà khắc của máy cầm quyền; chi trả thuế nặng. - Người nông dân thấp cổ bé họng không những không được pháp luật, nhà nước bảo hộ mà còn bị đối xử bất công, tàn nhẫn, vô nhân đạo. 	1,0
	c	Cách diễn đạt sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ.	0,2 5
	d	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Không mắc lỗi về chính tả, dùng câu.	0,2 5



III. Tạo lập	2	Tạo lập 1 văn bản biểu cảm về tác phẩm văn học hoàn chỉnh	
	2.1	Yêu cầu chung:	

văn bản		- Biết cách làm bài văn phát biểu cảm về tác phẩm văn học để làm rõ yêu cầu của bài. - Bài viết có bố cục đầy đủ; diễn đạt rõ ràng; thể hiện được năng lực cảm thụ văn học và năng lực bày tỏ quan điểm riêng phù hợp chuẩn mực đạo đức hội; cách diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	2.2	Yêu cầu cụ thể:	5
	a	Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,5
	b	Nội dung: Yêu cầu làm rõ: a. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận (0,5đ) b. Thân bài: - Cuộc đời số phận của người nông dân: cơ cực, nghèo khổ, tối tăm, bết tắc, không lối thoát (lấy dẫn chứng cụ thể ở mỗi nhân vật). - Chi ra nét đẹp riêng ở mỗi nhân vật: + Chị Dậu: Có lòng yêu thương chồng con tha thiết, sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ + Lão Hạc: thương con, lương thiện, nhân hậu, trung thực và giàu lòng tự trọng. - Phẩm chất tốt đẹp: Tận tụy, hi sinh vì người thân. - Giá hiện thực, giá trị nhân văn qua nhân vật chị Dậu, lão Hạc. c. Kết bài: Dù cuộc sống cơ cực, bết tắc nhưng có thể vượt lên những phẩm chất tốt đẹp. Đó là những tính cách điển hình cho người nông dân Việt Nam.	0,5 0,5 1,0 0,5 0,5 0,5
	c	Cách diễn đạt sáng tạo, suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ.	0,5
	d	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
	ĐIỂM TOÀN BÀI		

ĐỀ SỐ 2

Trắc nghiệm

Câu 1: Câu nào dưới đây là sai?

- A. Công dụng của dấu ngoặc đơn là đánh dấu phần chú thích.
B. Công dụng của dấu ngoặc đơn là đánh dấu phần bổ sung thêm. C. Công dụng của dấu ngoặc đơn là đánh dấu phần thuyết minh.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188



D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 2: Từ nào dưới đây không thuộc trường từ vựng "gương mặt"?

- A. Cánh tay B. Gò má C. Đôi mắt D. Lông mi

Câu 3: Từ nào dưới đây là từ tượng hình?

- A. Ve vẩy B. Ắng ắng C. Uừ D. Gâu gâu

Câu 4: Đọc đoạn thơ sau:

*"Và má muôn đời Nam Bộ vẫn chờ tôi.
Má ngược đầu lên má biểu: "Thằng Hai!
Gặp bữa, con ngồi xuống đây ăn cơm với má".*

Từ nào sau đây là từ ngữ địa phương vùng Nam Bộ?

- A. Biểu B. Đầu
C. Ngồi D. Ngược

Câu 5: Câu "Các lông mao này có chức năng quét dọn bụi bặm và các vi khuẩn theo luồng không khí tràn vào phế quản và phổi..." là:

- A. Câu ghép B. Câu đơn C. Câu đặc biệt D. Tất cả đều sai

Câu 6: Dấu ngoặc kép trong "Cảm tác vào nhà ngục Quảng Đông" được dùng để làm gì? A. Đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... dẫn trong câu văn. D. Tất cả đều

đúng

Câu 7: Tác giả của văn bản "Lão Hạc" là ai?



C. Nguyễn Hồng D. Thanh Tịnh **Câu 8:** "Tức nước vỡ bờ" được rúc từ tập truyện nào?

A. Tắt đèn B. Quê mẹ C. Lão Hạc D. Những ngày II. **Tự luận**

Câu 1 (2 điểm):

a. Chép đúng, chép đẹp theo trí nhớ bài thơ "Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác" b. Bài thơ trên của ai? Viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (3 điểm): Nêu đặc điểm của câu ghép? Xác định câu ghép có trong đoạn văn sau và cho biết mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong mỗi câu ghép:

"Vào mùa sương, ngày ở Hạ Long như ngừng lại. Buổi sớm, mặt trời lên ngang cột buồm, sương tan, trời mới quang. Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển ..."

(Thi Sảnh)

Câu 3 (5 điểm): Thuyết minh về cây phượng vĩ.

Đáp án

Tự luận

Câu 1 (2 điểm):

a. Chép đúng, chép đẹp theo trí nhớ bài thơ "Muốn làm thằng Cuội" mỗi câu đúng, đẹp được (1 điểm).

MUỐN LÀM THẲNG CUỘI

Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!
Trần thế em nay chán nửa rồi,
Cung quế đã ai ngồi đó chưa?
Cành đa xin chị nhắc lên chơi.
Có bầu có bạn can chi tui,



*Cùng gió, cùng mây thế mới vui.
Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám,
Tựa nhau trông xuống thế gian cười.*

b. Bài thơ trên của tác giả Tản Đà. (0,5 điểm)

Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. (0,5 đ) Câu 2 (3 điểm):

- Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ vị không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ vị này được gọi là một vế câu. (1 điểm)
- Đoạn văn có hai câu ghép: (0,5 điểm)
- Buổi sớm, mặt trời lên ngang cột buồm, sương tan, trời mới quang. (0,5 điểm) • Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển. (xác định đúng mỗi câu ghép được (0,5 điểm)
- Mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong hai câu ghép là quan hệ nguyên nhân. (0,5 điểm)

Câu 3 (5 điểm):

A. Yêu cầu chung:

1. Về nội dung: Học sinh phải nhớ chính xác về đặc điểm, cấu tạo, lợi ích, của cây phượng và kiểu bài thuyết minh về loài vật (loài cây).
2. Về hình thức: Học sinh nắm vững phương pháp làm bài văn thuyết minh về loài cây. Ngôn từ chính xác, dễ hiểu; cách viết sinh động, hấp dẫn, đảm bảo tính khách quan. Đảm bảo bố cục chung của bài viết. Nhận diện được câu ghép và mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép.

B. Yêu cầu cụ thể:

Dàn ý:

a) Mở bài: Giới thiệu cây phượng là loài cây đẹp, gần gũi, gắn bó với tuổi học trò. b) Thân bài:

* Đặc điểm chung (sinh học) của cây phượng:

- Phượng là loài cây thân gỗ, phát triển không nhanh nhưng cao to. • Cây không ưa nước, sống ở nơi khô ráo.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com

vndoc

| Hotline: 024 2242 6188



vndoc Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

• Phượng cùng họ với cây vang, thường được trồng để lấy bóng mát. * Cấu tạo các bộ phận của cây phượng:

- Thân phượng thẳng, cao, nhiều tán xòe rộng, thưa.
- Vỏ màu nâu sẫm, trên thân không nhiều mắt, mấu như cây bàng. • Phượng là cây rễ chùm, cây to rễ nổi trên mặt đất.

- Lá thuộc loại lá kép, phiến lá nhỏ như lá me, xanh ngắt về mùa hè và vàng khi mùa thu.
- Hoa thuộc họ đậu, mọc từng chùm, mỗi hoa có nhiều cánh như cánh bướm. Nhị hoa vàng, cong như những chiếc vòi nhỏ vươn xòe ra trên cánh. Hoa phượng nở vào mùa hè, màu đỏ thắm; khi hoa nở rộ, cả cây phượng nhuộm màu sắc rực rỡ.
- Quả phượng hình quả đậu, quả me nhưng to và dài, có màu xanh; khi quả khô màu nâu sẫm.

* Lợi ích của cây phượng đối với đời sống con người:

- Cây phượng cung cấp bóng mát nên được trồng nhiều ở đường phố, trường học.
- Phượng gắn với kỉ niệm tuổi thơ: báo hiệu mùa hè về; gọi bao kỉ niệm về trường lớp, bạn bè...
- Hoa phượng đã đi vào thơ, vào nhạc, khơi nguồn cảm hứng cho các nghệ sĩ.

Phượng mãi mãi là người bạn gần gũi, thân thiết của tuổi học trò. Biểu điểm câu 3

Hình thức: (1 điểm)

Đúng kiểu bài văn thuyết minh về loài vật, bố cục đảm bảo, diễn đạt lưu loát, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp

Nội dung: (4 điểm)

Mở bài đúng yêu cầu của đề (0,5 điểm)

Thân bài (3 điểm)

- Thuyết minh được đặc điểm chung của cây phượng (0,5 điểm).
- Thuyết minh được cấu tạo các bộ phận của cây phượng (2 điểm).
- Thuyết minh được lợi ích của cây phượng trong đời sống (0,5 điểm).

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Kết bài đúng yêu cầu của đề (0.5 điểm).

Lưu ý: Hướng dẫn chấm là những nội dung cơ bản, học sinh phải đảm bảo đạt được trong bài làm của mình. Ngoài ra, trong quá trình chấm, giáo viên phát hiện những sáng tạo của học sinh để cho điểm phù hợp.

- Điểm trừ nội dung kiến thức căn cứ vào đáp án, dàn ý và bài làm của học sinh từng phần thiếu nhiều hay ít để trừ.
- Điểm trừ tối đa đối với bài viết (câu 3) không đảm bảo bố cục là 1 điểm.
- Điểm trừ tối đa đối với bài viết mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, lỗi diễn đạt là 1 điểm.

ĐỀ SỐ 3

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3.0 điểm) (Thời gian 15 phút) Khoanh tròn

vào chữ cái (a, b, c hoặc d) trước đáp án đúng.

Câu 1: Nội dung chính của đoạn trích "Trong lòng mẹ" (Nguyễn Hồng) chủ yếu a. trình bày nỗi đau khổ của mẹ bé Hồng.

b. trình bày tâm địa độc ác của người cô bé Hồng.

c. trình bày sự tủi hờn của bé Hồng khi gặp mẹ.

d. trình bày diễn biến tâm trạng của bé Hồng.

Câu 2: Nói quá là

a. cách thức sắp đặt để đối chiếu hai sự vật, hiện tượng có mối liên hệ giống nhau. b. biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng.

c. phương tiện tu từ làm giảm nhẹ, làm yếu đi một đặc trưng tích cực nào đó của một đối tượng.

d. phương thức chuyển tên gọi từ vật này sang vật khác.

Câu 3: Trong tác phẩm "Lão Hạc" (Nam Cao), nhân vật lão Hạc là một người

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

a. có số phận bi thương nhưng có phẩm chất cao quý.

b. sống ích kỉ đến mức gàn dở, ngu ngốc.

c. có thái độ sống vô cùng cao thượng.

d. có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

Câu 4: Trong truyện "Cô bé bán diêm" tác giả An-đéc-xen đã làm nổi bật hoàn cảnh của cô bé bằng biện pháp nghệ thuật

a. Tương phản. b. Hoán dụ. c. Liệt kê. d. Ẩn dụ.

Câu 5: Các từ tượng hình và từ tượng thanh thường được dùng trong các kiểu văn bản. tự sự và nghị

luận. b. tự sự và miêu tả. c. miêu tả và nghị luận. d. nghị luận và biểu cảm.

Câu 6: Theo em trong thực tế, biện pháp tốt nhất để hạn chế sự gia tăng dân số là a. đẩy mạnh sự phát triển kinh tế của các quốc gia, châu lục.

b. đẩy mạnh sự phát triển giáo dục, nhất là giáo dục với phụ nữ. c. tạo nên sự ổn định về chính trị của các quốc gia, châu lục.

d. đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội của quốc gia, châu lục. Câu 7: Trong "Hai cây phong" (Ai-ma-tốp), người kể chuyện giới thiệu mình là một

a. nhà báo. b. nhạc sĩ. c. họa sĩ. d. nhà văn.

Câu 8: Văn bản "Ôn dịch thuốc lá" có sự kết hợp chặt chẽ giữa các phương thức biểu đạt a. thuyết minh và tự sự. b. tự sự và biểu cảm.

c. nghị luận và thuyết minh. d. biểu cảm và thuyết minh.

Câu 9: Trường từ vựng là tập hợp tất cả các từ

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

a. có chung cách phát âm.

b. có ít nhất một nét chung về nghĩa.

c. cùng từ loại (danh từ, động từ,...).

d. có chung nguồn gốc (từ Thuần Việt, từ mượn).

Câu 10: Trong đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió" (Xéc-van-tet), Đôn Ki-hô-tê thất bại khi đánh nhau với những chiếc cối xay gió là do

a. lão không có đủ vũ khí lợi hại.

b. lão không lường trước được sức mạnh của kẻ thù.

c. đầu óc lão mê muội, không tinh táo.

d. những chiếc cối xay gió được phù phép.

Câu 11: Chị Dậu được coi là điển hình về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945 vì chị là

- a. người nông dân nghèo khổ nhất từ trước đến nay.
- b. người nông dân mạnh mẽ nhất từ trước đến nay.
- c. người phụ nữ nông dân luôn nhịn nhục trước sự áp bức của bọn thực dân phong kiến.
- d. người phụ nữ nông dân phải chịu nhiều cực khổ nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng cao đẹp.

Câu 12: Dấu ngoặc kép trong ví dụ:

Nam Cao (1915 – 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê ở làng Đại Hoàng, phủ Lí Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông là một nhà văn hiện thực xuất sắc của nền văn học Việt Nam với một số tác phẩm nổi tiếng như: "Chí Phèo" (1941), "Trăng sáng" (1942), "Đời thừa" (1943)... được dùng để đánh dấu

- a. tên tác phẩm. b. phần giải thích cho phần trước đó.
- c. phần bổ sung cho phần trước đó. d. từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7.0 điểm) (Thời gian 75 phút)

Câu 1: (1.0 điểm) Hãy cho biết công dụng của dấu hai chấm?

Câu 2: (1.0 điểm) Kết thúc truyện "Chiếc lá cuối cùng" của O. Hen-ri, Xiu đã nói với Giôn- xi: "Đó là kiệt tác của bác Bơ-men"

Theo em, chiếc lá cuối cùng ấy có xứng đáng là một kiệt tác hay không? Vì sao? Câu 3: (5.0 điểm)

Thuyết minh về một đồ dùng trong học tập hoặc trong sinh hoạt. **Đáp án**

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3.0 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu									
Đáp án	d				a				

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7.0 điểm)
* Hướng dẫn chung:
12 a

Giáo viên khi chấm bài lưu ý đọc kỹ, chấm cẩn thận, không đếm ý cho điểm mà cần cân nhắc tổng thể bài làm theo từng câu của đề để cho điểm chung.

Hướng dẫn sau đây chỉ mang tính định hướng, gợi ý, nêu những yêu cầu chung, không đi vào chi tiết. Tổ chấm bài cần thảo luận kỹ yêu cầu, vận dụng biểu điểm để có thống nhất chung trước khi chấm. Cần lưu ý những điểm sau:

• Trong từng phần, tùy vào thực tế bài làm của học sinh, giáo viên xem xét để trừ điểm về các lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, trình bày ... sao cho phù hợp. • Giáo viên cần vận dụng đáp án và biểu điểm một cách linh hoạt; căn cứ tình hình thực tế bài làm của học sinh để đánh giá cho điểm hợp lý; trân trọng và đánh giá cao những suy nghĩ sáng tạo của học sinh.

* Đáp án và biểu điểm:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 1: Học sinh trả lời được:

Dấu hai chấm được dùng để:

• Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó; (0,5đ) • Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang) (0,5đ)

Câu 2: Chiếc lá đỏ xứng đáng được coi là một kiệt tác (0,5đ)

Vi:

• Nó được vẽ trong một hoàn cảnh rất đặc biệt mà lại sinh động giống như thật -> Thể hiện một tài năng lớn. (0,25đ)
• Nó có giá trị nhân sinh: Cứu sống một mạng người. (0,25đ)

Câu 3: Yêu cầu chung:

• Làm đúng kiểu bài văn thuyết minh
• HS có thể lựa chọn bất cứ một đề dùng trong học tập hoặc trong sinh hoạt nào mà mình hiểu biết nhất, gần gũi nhất để thuyết minh. Nhưng phải cung cấp được những tri thức khách quan, xác thực về đối tượng cần thuyết minh. (Ví dụ: Chiếc phích nước, chiếc mâm, quạt điện., chiếc nón bảo hiểm, chiếc cặp sách, cây bút bi,...) • Cách trình bày cần ngắn gọn, rõ ràng, nêu bật được những đặc điểm tiêu biểu của đối tượng
• Ngôn ngữ phải chính xác, diễn đạt mạch lạc. Bài viết sử dụng đan xen, linh hoạt các phương

pháp thuyết minh.

a. Mở bài: (0,5đ)

Dẫn dắt, giới thiệu khái quát về vai trò của đồ dùng sinh hoạt mà mình thuyết minh đối với con người nói chung.

(Cũng có thể mở bài bằng cách xây dựng một tình huống qua đó thể hiện vai trò của đồ dùng sinh hoạt đó đối với gia đình mình đồng thời gợi dẫn người đọc chú ý vào đối tượng)

b. Thân bài: (4,0đ)

Lần lượt giới thiệu những tri thức khách quan về đối tượng

Nguồn gốc, phân loại: Xuất hiện từ bao giờ? Ở đâu? Chia làm mấy loại? Căn cứ vào tiêu chí nào? (1.0)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Thuyết minh về đặc điểm cấu tạo của đối tượng: (2.0 đ)

- Hình dáng bên ngoài: màu sắc, kiểu dáng, chất liệu.....
- Cấu tạo bên trong: gồm những bộ phận nào? Đặc điểm công dụng của từng bộ phận?

Vai trò ý nghĩa của đồ đó đối với bản thân và với mọi người (0.5 đ)

Cách sử dụng đồ dùng đó ra sao? Để dùng được lâu và hiệu quả thì cần bảo quản như thế nào? (0.5 đ)

c. Kết bài: (0,5đ)

Tình cảm của em với đồ vật thuyết minh như thế nào? (Niềm tự hào, gắn bó) Suy nghĩ về tương lai, thể hiện niềm tin ...

ĐỀ SỐ 4

A. Phần Văn - Tiếng Việt: (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm): Nêu nội dung của đoạn trích "Trong lòng mẹ" của nhà văn Nguyễn Hồng?

Câu 2: (1 điểm): Qua văn bản "Chiếc lá cuối cùng" của O. Hen ry, tại sao nói chiếc lá cụ Bơ - men vẽ được coi là một kiệt tác?

Câu 3: (1 điểm): Câu ghép là gì? Cho ví dụ và phân tích quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép đó?

Câu 4: (1 điểm): Nêu công dụng của dấu ngoặc kép?

B. Phần Tập làm văn: (6 điểm)

Câu 5: Giới thiệu về một vật dụng trong gia đình.

Đáp án

Câu 1 (1đ) Nêu nội dung đoạn trích "Trong lòng mẹ"

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Kể lại lại một cách chân thực, cảm động những cay đắng tủi cực cùng tình yêu thương mãnh liệt của nhà văn đối với người mẹ bất hạnh khi gặp lại mẹ.

Câu 2 (1đ) Chiếc lá cụp Bơ-men vẽ là một kiệt tác vì:

- Lá vẽ rất giống thật
- Nhờ nó mà giôn – xi được hồi phục
- Vẽ bằng lòng yêu thương bao la và sự hi sinh cao thượng của con người. **Câu 3 (1đ)** Nêu

đúng định nghĩa câu ghép

- Câu ghép là câu do hai kết cấu chủ vị trở lên không bao chứa nhau tạo thành, mỗi kết cấu chủ vị được gọi là một vế câu.
- Cho ví dụ đúng và xác định đúng quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép đó. **Câu 4 (1đ)** Nêu được

công dụng của dấu ngoặc kép:

- Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp;
- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai
- Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san được dẫn.

Câu 5 (6đ)

* Yêu cầu chung:

- Học sinh biết viết đúng đặc trưng kiểu bài văn thuyết minh.
- Bài văn trình bày mạch lạc, rõ ràng. Diễn đạt trôi chảy, trong sáng; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp thông thường; chữ viết cẩn thận, sạch đẹp.

* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:

a/ Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về đồ dùng
- Cảm xúc chung.

b/ Thân bài:

- Nêu đặc điểm, cấu tạo, công dụng của vật dụng ấy.
- Cách sử dụng và bảo quản.
- Vai trò trong cuộc sống.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

c/ Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em về vật dụng đó (ở hiện tại và tương lai).

ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (1 điểm) Nêu ý nghĩa của văn bản "*Ôn dịch, thuốc lá*".

Câu 2: (3 điểm)

a. Câu ghép là gì?

b. Tìm câu ghép trong đoạn trích sau và xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu vừa tìm được?

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên chắt nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương...

(Theo Vũ Tú Nam, *Biển đẹp*)

Câu 3: (6 điểm) Thuyết minh về một đồ dùng học tập.

Đáp án

Câu 1. Ý nghĩa của văn bản "*Ôn dịch, thuốc lá*": với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá. (1 điểm)

Câu 2. Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. (1 điểm)

- Câu ghép trong đoạn trích: Trời xanh thẳm, biển xanh thẳm như dâng cao lên chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. (1 điểm)
- Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu: quan hệ điều kiện - kết quả. (1 điểm)

Câu 3.

1. Yêu cầu chung: (1 điểm)

- a. Hình thức: GV chấm linh động ở các phần nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Bài làm sạch đẹp, chữ viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp.
- Biết chọn lọc và sử dụng từ ngữ một cách chính xác.
- Biết cách sắp xếp ý, đoạn, bố cục bài hợp lí.
- Diễn đạt mạch lạc, lô gíc, có tính liên kết.

b. Nội dung:

- Làm đúng kiểu đề văn thuyết minh.
- Có sự lựa chọn và sử dụng hợp lí các phương pháp thuyết minh đã học.

2. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

a. Mở bài:

Giới thiệu chung về đồ dùng học tập (bút, thước, cặp,...). (0,5 điểm)

b. Thân bài: Tập trung thuyết minh về đồ dùng học tập đó:

- Nguồn gốc, hình dáng, màu sắc, chất liệu, cấu tạo... (1,5 điểm)
- Đặc điểm, công dụng của đồ dùng đó... (1,5 điểm)

c. Kết bài:

Suy nghĩ của em về đồ dùng học tập. (0,5 điểm)

Lưu ý: Trên đây là những định hướng mang tính chất khái quát. Trong quá trình chấm, giáo viên cần căn cứ vào tình hình bài làm cụ thể của học sinh để đánh giá phù hợp, tôn trọng sự sáng tạo của các em.

ĐỀ SỐ 6

I. Phần đọc - hiểu (4 điểm)

Câu 1. Nhận xét sau đây đúng với tác giả nào: "Ông là nhà văn hiện thực xuất sắc với những truyện ngắn, truyện dài chân thực viết về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và tri thức nghèo sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ"

A. Ngô Tất Tố B. Nam Cao C. Nguyễn Hồng D. Thạch Lam

Câu 2. Câu văn: "Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi!" Là lời của ai:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

A. Của người hàng xóm B. Của ông Giáo C. Của Binh Tư D. Của vợ ông Giáo **Câu 3.** Từ nào có nghĩa bao hàm phạm vi nghĩa của các từ sau đây: học sinh, sinh viên, giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, luật sư, nông dân...

A. Con người. C. Nghề nghiệp.

B. Môn học. D. Tính cách.

Câu 4. Qua cái chết của cô bé bán diêm, nhà văn An - đéc - xen muốn nói lên điều gì? A. Ước mơ về một cuộc sống hạnh phúc đầy đủ.

B. Số phận bất hạnh của những con người nghèo khổ.

C. Lên án một xã hội thiếu tình yêu thương.

D. Số phận bất hạnh của những con người nghèo khổ và sự thờ ơ của xã hội đối với nỗi bất hạnh của họ.

Câu 5. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Ông Chu Văn An đời Trần nổi tiếng là một thầy giáo giỏi, tính tình cứng cỏi, không màng danh lợi.

Học trò theo ông rất đông. Nhiều người đỗ cao và sau này giữ những trọng trách trong triều đình như các ông Phạm Sư Mạnh, Lê Bá Quát, vì thế vua Trần Minh Tông vời ông ra dạy thái tử học. Đến đời Dụ Tông, vua thích vui chơi, không coi sóc tới việc triều đình, lại tin dùng bọn nịnh thần. Ông nhiều lần can ngăn nhưng vua không nghe. Cuối cùng ông trả lại mũ áo cho triều đình, từ quan về làng.

Học trò của ông, từ người làm qua to tới những người bình thường, khi có dịp thăm thầy cũ, ai cũng giữ lễ. Nếu họ có điều gì không phải, ông trách mắng ngay, có khi không cho vào thăm.

Khi ông mất, mọi người đều thương tiếc. Ông được thờ tại Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long.

1. Hãy xác định bố cục của văn bản trên ? (0,5đ)

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

2. Dựa vào nội dung câu truyện hãy đặt tên cho văn bản. (0,5đ)
3. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn: "Ông nhiều lần can ngăn nhưng vua không nghe." (0,25đ)

Câu 6. (2 điểm)

Viết một đoạn văn 8 đến 10 câu trình bày cảm nghĩ của em về người thầy trong văn bản trên. Trong đoạn văn có sử dụng một số từ thuộc trường từ vựng chỉ phẩm chất tính cách. Gạch chân các từ đó.

II. Phần tạo lập văn bản. (5 điểm)

Thuyết minh về một đồ dùng học tập mà gần gũi với em nhất. **Đáp án**

Câu 1 (0,25 điểm)

- Mức tối đa: Phương án B
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời **Câu 2 (0,25 điểm)**
- Mức tối đa: Phương án B
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời **Câu 3 (0,25 điểm)**
- Mức tối đa: Phương án C
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời **Câu 4 (0,25 điểm)**
- Mức tối đa: Phương án D
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời **Câu 5. (2 điểm)**

Ý a.

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Mức tối đa: Chỉ ra được bố cục ba phần chính xác qua việc xác định các ranh giới... (0,5đ)
- Mức chưa tối đa: Nêu được bố cục 3 phần mà không chỉ ra (0,25đ)
- Mức không đạt: Lựa chọn cách trả lời không đúng hoặc không trả lời

Ý b.

- Mức tối đa: Đặt tiêu đề phù hợp với nội dung nhưng chưa hay (0,5đ) Học sinh đặt được tiêu đề hay, phù hợp với nội dung, sáng tạo (0,5đ) VD: Người thầy đạo cao đức trọng, Chu Văn An - người thầy mẫu mực... - Mức chưa tối đa: Đặt tiêu đề phù hợp với nội dung nhưng chưa hay (0,25đ) - Mức không đạt: Không trả lời hoặc trả lời không đúng

Ý c.

- Mức tối đa: Học sinh xác định và phân tích được cấu tạo ngữ pháp Ông/ nhiều lần can ngăn (nhưng) vua / không nghe." (0,25đ)

CN VN CN VN(Câu ghép) - Mức không đạt: Không trả lời hoặc trả lời không đúng

Câu 6.

Tiêu đánh	Điểm chí giá (1,75 > 2đ)	Điểm khá(1 >1,5đ)	Điểm TB (0,5>1đ)	Điểm yếu (0><0,5đ)
Hình kĩ năng(0,5đ)	- Đúng hình thức đoạn thức, viết sạch đẹp, không mắc các loại, lượng hợp - Dựng đoạn và liên kết đoạn mạch	- Đúng văn, chữ văn, chữ quá 2 lỗi không mắc lý. loại, dung lượng tốt - Dựng đoạn tốt, mắc lỗi đạt	- Đúng hình thức đẹp văn, chữ 3 lỗi các mắc hợp - Hình và liên đoạn vài lỗi rõ, diển kém	- Không hình đúng hình đoạn thức đoạn, chữ xấu, vài lỗi mắc nhiều lỗi, viết đạt vài đạt câu...

2. Thân bài (3,5 điểm)

· Mức tối đa:

Đặc điểm và cấu tạo của đồ dùng học tập (2,0 điểm)

Hình dạng

Màu sắc

Cấu tạo của từng phần

Tác dụng của từng phần

Giới thiệu về tác dụng và lợi ích của đồ dùng học tập đó

Phân loại

Cách sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập của mình

· Mức chưa tối đa (1,5 điểm): Chỉ đảm bảo được một trong số các nội dung trên · Không đạt: Không làm bài hoặc lạc đề

3. Kết bài (0,5 điểm)

· Mức tối đa: Khẳng định về vị trí của đồ dùng học tập đối với người học sinh trong hiện tại và tương lai

· Mức chưa tối đa (0,25 điểm): Khẳng định về vị trí của đồ dùng học tập trong hiện tại và tương lai chưa sáng tạo, hoặc chưa đưa ra được bài học với mỗi người · Không đạt: Kết bài không đạt yêu cầu, sai cơ bản về các kiến thức đưa ra hoặc không có kết bài

* Sáng tạo: Thương điểm cho bài viết sáng tạo, có ý tưởng hay, độc đáo, phù hợp (0,5đ) **ĐỀ SỐ 7**

I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm, 12 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm). Trả lời các câu hỏi

bằng cách khoanh tròn vào một chữ cái trước câu trả lời đúng. 1. Nhận xét nào sau đây không đúng với

văn bản “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố? A. Có giá trị châm biếm sâu sắc

B. Có tình huống kịch tính cao

C. Có nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo

D. Có giá trị hiện thực sâu sắc

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

2. Văn bản “Thông tin về ngày trái đất năm 2000” chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự

B. Nghị luận

C. Thuyết minh

D. Biểu cảm

3. Đoạn trích “Đánh nhau với cối xay gió” được kể bằng lời kể của ai? A. Đôn Ki - hô – tê

B. Xéc – van - tét

C. Xan – chô Pan – xa

D. Người chứng kiến

4. Tác phẩm “Lão Hạc” được viết theo thể loại nào?

A. Tiểu thuyết

B. Truyện dài

C. Truyện vừa

D. Truyện ngắn

5. Từ ngữ nào dưới đây không mang nghĩa “thuốc chữa bệnh”? A. Thuốc kháng

sinh

B. Thuốc tẩy giun

C. Thuốc lào

D. Thuốc ho

6. Những từ: “*trao đổi, buôn bán, sản xuất*” được sắp xếp vào trường từ vựng nào?

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

A. Hoạt động kinh tế

B. Hoạt động chính trị

C. Hoạt động văn hoá

D. Hoạt động xã hội

7. Câu nào dưới đây sử dụng cách nói giảm, nói tránh? A. Đạo này trông anh không được hồng hào lắm! B. Nó đang ngủ ngon lành thật!

C. Đạo này nó lười học quá!

D. Cô ấy xinh quá nhỉ!

8. Câu ca dao nào dưới đây sử dụng biện pháp nói quá? A. Chẳng tham nhà ngói ba toà

Tham vì một nỗi mẹ cha hiền lành.

B. Làm trai cho đáng nên trai

Khom lưng gánh đỡ những hai hạt vừng.

C. Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.

D. Miệng cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

9. Câu nào dưới đây không sử dụng tình thái từ? A. Những tên không lồ nào cơ?

B. Tôi đã chẳng bảo ngài cẩn thận đấy ư? C. Giúp tôi với, lạy

Chúa!

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

D. Nếu vậy, tôi chẳng biết trả lời ra sao.

10. Hai câu đơn: "Mẹ đi làm. Em đi học" được biến đổi thành một câu ghép. Câu ghép nào dưới đây không hợp lý về mặt ý nghĩa?

A. Mẹ đi làm còn em đi học.

B. Mẹ đi làm nhưng em đi học.

C. Mẹ đi làm, em đi học.

D. Mẹ đi làm và em đi học.

11. Dấu hai chấm trong câu: "Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi và chính lòng tôi cũng đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học." (trích Tôi đi học – Thanh Tịnh) có tác dụng gì?

A. Đánh dấu, báo trước phần bổ sung cho phần trước

B. Đánh dấu, báo trước lời dẫn trực tiếp

C. Đánh dấu, báo trước phần giải thích cho phần trước

D. Đánh dấu, báo trước lời đối thoại

12. Ý nào dưới đây nêu chính xác nhất khái niệm về từ tượng hình? A. Là những từ gọi

hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật

B. Là những từ gọi tả bản chất của sự vật

C. Là những từ mô tả âm thanh của con người, sự vật

D. Là những từ miêu tả tính cách của con người

II. Tự luận (7 điểm, 2 câu)

- Viết đoạn văn giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Ngô Tất Tố. (2 điểm).
- Kể về một tấm gương vượt lên chính mình. (5 điểm)

ĐỀ SỐ 8

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm, 12 câu, mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm).

Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào một chữ cái trước câu trả lời đúng.

"Khi trời vừa hửng sáng thì Giôn – xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên. Chiếc lá thường xuân vẫn còn đỏ.

Giôn – xi nằm nhìn chiếc lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

"Em thật là con bé hư, chị Xiu thân yêu ơi!", Giôn – xi nói: "Có một cái gì đấy đã làm cho chiếc lá cuối cùng vẫn còn đỏ để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội. Giờ chị có thể cho em

xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang đỏ và—khoan – đưa cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp mấy chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng...”

(SGK Ngữ văn 8, tập 1, trang 88)

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào?

- A. Cô bé bán diêm
- B. Hai cây phong
- C. Đánh nhau với cối xay gió
- D. Chiếc lá cuối cùng

2. Tác giả của văn bản ấy là ai?

- A. Ai – ma - tốp
- B. O. Hen – ri
- C. Xéc – van – tét
- D. An – đéc – xen

3. Văn bản chứa đoạn trích thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngắn

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- B. Hồi ký
 - C. Tiểu thuyết
 - D. Phóng sự
4. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?
- A. Biểu cảm
 - B. Nghị luận
 - C. Tự sự
 - D. Miêu tả

5. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Tình yêu mãnh liệt của Xiu với Giôn – xi
- B. Tình yêu mãnh liệt của Giôn – xi với cuộc sống
- C. Tâm trạng chán chường của Giôn xi
- D. Sự thức tỉnh và niềm tin vào cuộc sống của Giôn – xi

6. Câu văn: "Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó." thuộc loại câu gì ? A. Câu đơn

- B. Câu đặc biệt
- C. Câu ghép chính phụ
- D. Câu ghép đẳng lập

7. Từ "oi" trong câu: "Em thật là con bé hư, chị Xiu thân yêu oi!" thuộc loại từ nào? A. Tình thái từ

- B. Trợ từ
- C. Thán từ

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

D. Phó từ

8. Dấu ngoặc kép trong câu: "Em thật là con bé hư, chị Xiu thân yêu oi !" dùng để làm gì ?

- A. Đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp
- B. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai
- C. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo hàm ý đặc biệt
- D. Đánh dấu lời thoại của nhân vật

9. Các từ: "tàn nhẫn, độc ác, lạnh lùng" thuộc trường từ vựng nào dưới đây? A. Chỉ bản chất con người

- B. Chỉ tâm hồn con người
- C. Chỉ tâm trạng con người
- D. Chỉ đạo đức của con người

10. Nghĩa của từ "tàn nhẫn" là gì?

- A. Hay nói xấu, làm hại đến người khác
- B. Lạnh lùng, cay nghiệt đối với người khác
- C. Độc ác quá mức gây đau khổ tai hại với người khác
- D. Ích kỷ, không biết yêu thương người khác

11. Ý nào dưới đây nêu chính xác nhất khái niệm về từ tượng hình? A. Là những từ gợi

hình ảnh, đáng vẽ, trạng thái của sự vật B. Là những từ gợi tả bản chất của sự vật

C. Là những từ mô tả âm thanh của con người, sự vật

D. Là những từ miêu tả tính cách của con người

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

12. Câu văn: "Cái cô đơn nhất trong khắp thế gian là một tâm hồn đang chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi bí ẩn của mình." sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nói quá
- B. Nói giảm, nói tránh
- C. Chơi chữ
- D. Ẩn dụ

II. Tự luận (7 điểm, 1 câu)

Hãy viết một bài văn giới thiệu về ngôi trường thân yêu của em. **ĐỀ SỐ 9**

I. PHÂN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án của câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn" được làm theo thể thơ gì? a. Thất ngôn bát cú

c. Lục bát

b. Thất ngôn tứ tuyệt d. Song thất lục bát

Câu 2: Trong các văn bản sau, văn bản nào là văn bản nhật dụng? a. Tôi đi học. c. Cô

bé bán diêm. b. Hai cây phong. d. Ôn dịch, thuốc lá. **Câu 3:** Các từ **lưới, nơm, câu, vó**

thuộc trường từ vựng nào? a. Dụng cụ để đựng c. Dụng cụ học tập b. Dụng cụ đánh

bắt thủy sản d. Dụng cụ nấu nướng.

Câu 4: Trong những câu sau, câu nào là câu ghép?

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

a. Mẹ về khiến cả nhà đều vui. c. Chị quay đi và không nói nữa b. Con bò đang gặm cỏ d. Đêm càng

khuya càng lạnh. **Câu 5:** Dấu ngoặc đơn dùng để?

a. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

b. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp hay lời đối thoại.

c. Đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung).

d. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

Câu 6: Nối cột A và B sao cho phù hợp và điền kết quả vào cột C.

A	B	C
	a. là những từ được thêm vào câu để cấu câu cầu khiến, câu cảm thán ...	1
2. Thán	từ b. là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung nghĩa.	về 2 ..
3. Tình	thái từ c. là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm người nói hoặc dùng để gọi đáp.	xúc của 3.
	d. là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong biểu thị thái độ đánh giá sự việc.	câu vật, sự

II. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a. Câu ghép là gì?

b. Tìm câu ghép trong đoạn trích sau và xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu?

"...Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thắm, biển cũng xanh thắm như dâng cao lên chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương..."

(Theo Vũ Tú Nam, *Biển đẹp*)

Câu 2: (1 điểm) Nêu ý nghĩa của văn bản "Ôn dịch, thuốc lá".

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 3: (5 điểm) Thuyết minh về cái phích nước.

Đáp án

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Học sinh trả lời đúng một câu cho 0,25 điểm.

II. TỰ LUẬN (8 điểm) Câu 1 (2

Câu			2 3				điểm)
Đáp án	a						

3a

- Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. (1 điểm)
- Câu ghép trong đoạn trích: Trời xanh thắm, biển xanh thắm như dâng cao lên chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. (0,5 điểm) · Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu: quan hệ điều kiện-kết quả (0,5 điểm)

Câu 2 (1 điểm)

Ý nghĩa của văn bản "Ôn dịch, thuốc lá": với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá.

Câu 3 (5 điểm)

* Yêu cầu chung:

a. Hình thức:

- Bài viết có đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Chữ viết đẹp, đúng ngữ pháp. Trình bày sạch sẽ.
- Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy.

b. Nội dung: Đảm bảo yêu cầu của kiểu bài thuyết minh.

* Yêu cầu cụ thể.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

a. Mở bài: Giới thiệu cái phích nước là thứ đồ dùng thường có trong mỗi gia đình và công dụng của nó. (0,5 điểm)

b. Thân bài: (4 điểm)

- Nguồn gốc.
- Cấu tạo.
- Tác dụng.
- Cách giữ gìn và bảo quản.

c. Kết bài: Khẳng định vai trò của cái phích nước đối với đời sống chúng ta. (0,5 điểm) **ĐỀ SỐ 10**

Câu 1: (2 điểm) Thế nào là từ tượng hình? từ tượng thanh?

Xác định từ tượng hình và từ tượng thanh trong đoạn trích sau:

"Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..."

Câu 2: (1 điểm) Kết thúc truyện: "Chiếc lá cuối cùng" của O. Hen-ri, Xiu đã nói với Giôn- xi: "Đó là kiệt tác của bác Bơ-men"

Theo em, chiếc lá cuối cùng ấy có xứng đáng là một kiệt tác hay không? Vì sao? **Câu 3: (7 điểm)**

Viết một bài văn thuyết minh về chiếc phích nước (Bình thủy). **Đáp án**

Câu 1: Học sinh nêu đúng khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh Từ tượng hình và từ

tượng thanh trong đoạn trích: (Mỗi từ 0,25 đ)

- Từ tượng hình: Co rúm, ngoẹo, móm mém.
- Từ tượng thanh: Hu hu

Câu 2: Chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác, vì:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Nó được vẽ trong một hoàn cảnh rất đặc biệt mà lại sinh động giống như thật->Thể hiện một tài năng lớn. (0,5đ)
- Nó có giá trị nhân sinh: Cứu sống một mạng người. (0,5đ)

Câu 3:

Mở bài: Giới thiệu được cái phích nước (bình thủy) là đồ dùng thường có trong mỗi gia đình, ai cũng biết đó là đồ dùng thông dụng. (0,5đ)

Thân bài: Học sinh cần trình bày được những nội dung sau:

- Lịch sử ra đời và phát triển của chiếc phích nước được Duwur nhà vật lí học người Scotland phát minh vào năm 1892. (0,5đ)
- Cấu tạo của chiếc phích gồm hai bộ phận: ruột phích và vỏ phích (0,5đ) Bộ phận quan trọng nhất của phích nước là ruột phích được cấu tạo bằng hai lớp thủy tinh, ở giữa là lớp chân không có tác dụng làm mất khả năng truyền nhiệt ra ngoài khi đựng nước, phía trong được tráng bạc nhằm hấp nhiệt trở lại để giữ nhiệt, phích hình trụ tròn miệng nhỏ có tác dụng làm giảm khả năng truyền nhiệt ra ngoài (1,5đ) Vỏ phích hình trụ tròn có tác dụng bảo vệ ruột phích, thường được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau như: kim loại, nhựa với đủ màu sắc... ngoài ra còn có quai, nắp phích giúp di chuyển, sử dụng được dễ dàng (1,0đ)
- Hiệu quả giữ nhiệt của phích trong vòng 6 tiếng đồng hồ nước từ 100 độ C còn được 70 độ C (0,5đ)
- Tác dụng, vai trò của phích nước trong đời sống hằng ngày trong mỗi gia đình như: pha trà, pha sữa... (0,5đ)
- Sử dụng và bảo quản như thế nào để cho phích được bền lâu... (0,5đ) • Các hãng sản xuất phích nổi tiếng mà hiện nay em biết: Bình Tây, Rạng Đông... (0,5đ)

Kết bài: Phích nước rất tiện dụng, gắn liền với sinh hoạt đời sống gia đình. (0,5đ) **ĐỀ SỐ**

10

Cho đoạn trích sau:

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...

(Ngữ văn 8, tập một)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 1. (2 điểm)

a. Hãy cho biết đoạn trích trên trích từ văn bản nào, do ai sáng tác? b. Nêu ý nghĩa của văn bản đó?

Câu 2. (1 điểm) Xác định từ tượng hình và từ tượng thanh có trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng của các từ tượng hình, từ tượng thanh đó.

Câu 3. (2 điểm) Sau khi học xong văn bản "*Thông tin về ngày trái đất năm 2000*" em hãy viết một đoạn văn (trình bày theo cách diễn dịch hoặc quy nạp) nêu lên những hành động cụ thể của bản thân góp phần bảo vệ môi trường sống.

Câu 4. (5 điểm). Hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ đối với một con vật nuôi mà em yêu thích.

Đáp án

Câu 1:

a. Văn bản Lão Hạc; Tác giả: Nam Cao (1,0đ)

b. Văn bản thể hiện phẩm giá của người nông dân không thể bị hoen ố cho dù phải sống trong cảnh khốn cùng. (1,0đ)

Câu 2:

a) Từ tượng hình: móm mém; từ tượng thanh hu hu (0,5đ)

b) Tác dụng: Gợi hình ảnh, âm thanh, cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao (0,5đ)

Hoặc học sinh nêu được ý: Từ tượng hình và từ tượng thanh trên có tác dụng miêu tả ngoại hình và tâm trạng đau đớn và ân hận của lão Hạc khi bán chó thì giáo viên cũng cho điểm tối đa

Câu 3: (2,0đ)

Yêu cầu:

- Nội dung: Nêu lên những hành động cụ thể của bản thân góp phần bảo vệ môi trường sống.
- Hình thức: HS viết được đoạn văn theo lối diễn dịch hoặc qui nạp

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: **024 2242 6188**

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

· Có câu chủ đề, viết câu đúng ngữ pháp, diễn đạt ý mạch lạc. * Chú ý: Nếu HS viết không có câu chủ đề: - 0,5 điểm, viết hơn một đoạn - 0,5 điểm

1. Về kĩ năng:

- Biết làm bài văn tự sự: cốt truyện, tình tiết, diễn biến... hợp lí ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Viết được bài văn tự có kết hợp miêu tả, biểu cảm phù hợp.

2. Bài làm có thể bằng nhiều cách, miễn sao đáp ứng được yêu cầu của đề bài **Nội dung:**

Mở bài: Giới thiệu kỉ niệm em sẽ kể (0,5đ)

Thân bài: Tập trung kể lại rõ nguyên nhân, diễn biến, kết thúc câu chuyện. (3đ) Khi kể phải

kết hợp miêu tả, biểu cảm thích hợp:

- Miêu tả: Diễn biến sự việc, hành vi của con vật, của bản thân em? (0,5đ)
- Biểu cảm: Suy nghĩ, cảm xúc của em đối với con vật nuôi (tình cảm chân thực) (0,5đ).

Kết bài: Bài học rút ra cho bản thân. (0,5đ)

* Lưu ý: Giáo viên chỉ cho điểm tối đa với những bài sạch đẹp, sáng tạo và rất ít lỗi chính tả. Học sinh sai 4 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm nhưng không trừ quá 0,5 điểm.

Câu 1 (2,0 điểm).

a) Nói quá là gì? Em hãy nêu tác dụng của nói quá?

b) Chỉ ra biện pháp nói quá trong bài ca dao sau và phân tích tác dụng:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

*Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi bưng bát cơm đầy.
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.*

Câu 2 (3,0 điểm).

a) Chép theo trí nhớ bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn", cho biết tác giả của bài thơ? b) Em hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

c) Viết một đoạn văn ngắn nêu nội dung và nghệ thuật của bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn" **Câu 3 (5,0 điểm).**

Thuyết minh về một loại đồ dùng học tập của em (bút máy, bút bi, cặp sách, bàn học, đèn học...)

Đáp án

Câu 1 (2 điểm)

a. Khái niệm: Nói quá là một biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng

Tác dụng của nói quá: để nhấn mạnh, gây ấn tượng và tăng sức biểu cảm cho sự vật, hiện tượng được nói đến trong câu.

b. Biện pháp nói quá có trong bài ca dao trên:

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

Tác dụng:

- Phóng đại mức độ, tính chất của sự việc nhằm mục đích nhấn mạnh sự vất vả, khó khăn của người nông dân trong việc sản xuất để làm ra hạt gạo.
- Qua đó nhắc nhở mỗi chúng ta khi được thừa hưởng thành quả lao động của người khác, cần phải biết trân trọng giá trị lao động, nhớ ơn, biết ơn đến những người làm ra thành quả mà ta hưởng thụ.

* Lưu ý: HS phải trình bày thành đoạn văn, nếu không viết thành đoạn văn thì trừ 0,25 điểm

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 2 (3 điểm)

a. Chép lại chính xác bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn" (như SGK Ngữ Văn 8, tập 1, trang 148, 149)

Lưu ý: Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm

Tác giả: Phan Châu Trinh

b. Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được tác giả viết trong những ngày đầu bị đày ra Côn Lôn - tức Côn Đảo - nơi thực dân Pháp lập nhà tù giam cầm những chiến sĩ yêu nước và cách mạng

c. Về kĩ năng: Viết đúng hình thức một đoạn văn, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ.

Về nội dung: Nêu được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn":

- Nghệ thuật: Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật; bút pháp lãng mạn; giọng điệu hào hùng; thủ pháp đối lập, khoa trương...
- Nội dung: Bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn" giúp ta cảm nhận một hình tượng đẹp, liêm khiết, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp bước nguy nan nhưng vẫn không sờn lòng đổi chí.

(HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa. GV cần căn cứ vào thang điểm từng phần để chấm cho phù hợp)

Câu 3 (5 điểm)

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Làm đúng kiểu bài: thuyết minh về một đồ vật
- Đối tượng biểu cảm: thuyết minh về một thứ đồ dùng học tập (Học sinh chỉ chọn một loại đồ dùng học tập để thuyết minh, có thể chọn: bút máy, bút bi, cặp sách, bàn học, đèn học, thước kẻ, compa, hộp bút...)
- Bài viết hoàn chỉnh, có đủ ba phần, bố cục mạch lạc.
- Biết vận dụng các phương pháp thuyết minh và một số phương thức biểu đạt để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng thuyết minh.
- Không mắc các loại lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp thông thường.
- Trình bày sạch đẹp.

II. Yêu cầu về kiến thức:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: **a. Mở bài:** Giới thiệu về đồ dùng học tập và sự gắn bó của em với đồ dùng học tập đó. **b. Thân bài:**

- Giới thiệu về nguồn gốc, xuất xứ của đồ dùng học tập · Trình bày đặc điểm, cấu tạo của đồ dùng học tập
- Trình bày công dụng của đồ dùng học tập
- Cách sử dụng và bảo quản...

c. Kết bài:

- Nhấn mạnh tầm quan trọng của đồ dùng học tập đó trong cuộc sống nói chung và với em nói riêng. Bộc lộ tình cảm của người viết đồ dùng học tập đó.

* Biểu điểm cụ thể:

- Điểm 5: Bài viết đảm bảo các yêu cầu trên, diễn đạt lưu loát, biết vận dụng các phương pháp thuyết minh phù hợp, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, có sự sáng tạo.
- Điểm 3 – 4: Bài viết đảm bảo phần lớn các yêu cầu trên, có vận dụng các phương pháp thuyết minh, còn mắc một số lỗi chính tả và diễn đạt nhưng không nhiều.
- Điểm 2 – 2,5: Đảm bảo yêu cầu về thể loại và bố cục, nội dung còn thiếu nhiều, chưa biết vận dụng các phương pháp thuyết minh, sắp xếp ý chưa thật hợp lý. Còn mắc lỗi chính tả và dùng từ nhưng không nhiều.
- Điểm 1- 1,5: Bài viết sơ sài, chưa làm rõ đặc điểm của đối tượng thuyết minh. Chữ viết xấu, còn mắc nhiều lỗi chính tả, lỗi diễn đạt
- Điểm 0: Lạc đề hoàn toàn hoặc không làm bài. **Lưu ý:**

- Đây chỉ là gợi ý đáp án. Người chấm cần căn cứ vào bài làm cụ thể và mức độ chung của HS để vận dụng linh hoạt và cho điểm sát đối tượng.
- Trường hợp HS không thuyết minh về loại đồ dùng học tập mà thuyết minh về một đồ vật khác hoặc viết sai thể loại thì tối đa chỉ được 2,0 điểm.

ĐỀ SỐ 12

I./ PHẦN VĂN VÀ TIẾNG VIỆT: (4,0 điểm)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 1: (1,5 điểm).

a/ Văn bản "Trong lòng mẹ" thuộc thể loại gì? Tác giả là ai, em hãy giới thiệu về tác giả đó?

b/ Nhận định sau đây ứng với nội dung văn bản nào?

"Số phận bi thảm của người nông dân cùng khổ và những phẩm chất tốt đẹp của họ khi bị chà đạp và họ đã chống trả một cách mạnh mẽ, quyết liệt được thể hiện qua cái nhìn thương cảm và sự tôn trọng của nhà văn".

Câu 2: (1,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

"Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những nếp nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..."

a/ Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn.

b/ Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

Câu 3 (1,5 điểm).

Cho câu chủ đề: Tình bạn thật cần thiết với mỗi người.

Em hãy viết một đoạn văn (diễn dịch hoặc quy nạp) từ 7 đến 8 câu. Trong đó có sử dụng ít nhất một trợ từ thán từ (chỉ rõ và nêu tác dụng của trợ từ thán từ đó).

II./ PHẦN TẬP LÀM VĂN: (6,0 điểm)

Em hãy nhập vai Xiu trong truyện ngắn "Chiếc lá cuối cùng" của nhà văn OHen-ri kể lại quá trình hồi sinh của nhân vật Giôn-xi.

Đáp án

I./ PHẦN VĂN VÀ TIẾNG VIỆT: (4,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Ý a (1đ). H/s đảm bảo các ý sau đây.

- Thể loại: Hồi ký.
- Tác giả: Nguyễn Hồng.
- Giới thiệu về t/g:

* Hình thức: H/s viết dưới dạng một đoạn văn

* Nội dung: Đảm bảo được các ý sau:

- Nguyễn Hồng (1918-1982) tiên khai sinh là Nguyễn Nguyên Hồng, quê ở thành phố Nam Định.

Trước CM ông sống chủ yếu ở t.p cảng Hải Phòng trong một xóm lao động nghèo.

- Ngay từ tác phẩm đầu tay, NH đã hướng ngòi bút về những người cùng khổ gângui mà ông yêu thương thầm thiết.
- Sau CM, NH bền bỉ sáng tác, ông viết rất nhiều thể loại như tiểu thuyết, ký, thơ, nổi bật là các bộ tiểu thuyết sử thi nhiều tập.
- NH được nhà nước truy tặng giải thưởng HCM về văn học NT (năm 1996) • Các tác phẩm chính của ông: Bỉ vỏ (TT 1938), Những ngày thơ ấu (hồi ký, 1938), Cửa biển (bộ TT gồm 4 tập từ năm 1961 đến năm 1976)....

Ý b (0,5đ). Văn bản Tức nước vỡ bờ của nhà văn NTT.

Câu 2 (1 điểm).

Ý a (0,5đ). Đoạn văn được trích trong tác phẩm lão Hạc của nhà văn Nam Cao.

- ND chính của đoạn văn: Bộ mặt đau khổ, đáng thương của lão Hạc khi bán cậu Vàng,

Ý b (0,5đ). Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh.

- Từ TH móm mém
- Từ TT hu hu
- Tác dụng: Các từ TH, TT làm nổi bật hình ảnh, dáng vẻ của lão Hạc - một lão nông già nua, khắc khổ, đang khóc thương khi lỡ đối xử tệ bạc với cậu Vàng.

Câu 3 (1,5 điểm).

- H.S viết được đoạn văn đúng yêu cầu của đề bài (1đ)
- HT: Viết đúng HT đoạn văn.
- ND: H.S chọn một trong hai cách để trình bày (diễn dịch hoặc quy nạp) với câu chủ đề cho trước.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 trợ từ, thán từ, chỉ rõ và nêu t.d (0,5đ). **II./ PHẦN TẬP**

LÀM VĂN: (6,0 điểm).

A. Về hình thức:

- H.s biết làm một bài văn tự sự kết hợp với MT và BC.
- Nhập vai Xiu để kể lại (Xung tôi ngôi thứ 1)
- Bài viết có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, có kỹ năng dựng đoạn, liên kết đoạn, hành văn lưu loát, có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố kể, miêu tả và biểu cảm.

B. Về nội dung:

1. Mở bài: Giới thiệu được nhân vật tôi-người kể chuyện (chú ý h.s nhập vai nhân vật Xiu). Nêu được ND cần kể lại.

2. Thân bài:

* Nhân vật Xiu kể lại quá trình hồi sinh của Giôn- xi.

· Xiu giới thiệu về h.c sống và tâm trạng của Giôn-xi khi chờ đợi cái chết. Xiu giới thiệu được h.c sống của Giôn-xi. (nghề nghiệp, tuổi tác, đặc biệt đang trong tình trạng bệnh tật và nghèo khó, có cụ Bơ-men là hàng xóm và cùng làm nghề họa sĩ) Tâm trạng của Giôn- xi khi chờ đợi cái chết như thế nào. (chán nản, thần thờ chờ chiếc lá thường xuân cuối cùng rụng nốt thì cô cũng buông xuôi lia đời) · Xiu kể về tâm trạng của Giôn-xi khi hồi sinh nhờ chiếc lá cuối cùng mà cụ Bơ-men vẽ (Phần này yêu cầu kể chi tiết).

Khi chiếc lá thường xuân vẫn còn đó trong một đêm mưa tuyết Giôn-xi đã bừng tỉnh và ngắm nhìn nó thật lâu, sau đó cô đã nói với Xiu những gì, cô muốn ăn, làm đẹp và đặc biệt là muốn vẽ:

Giôn-xi đã thực sự hồi sinh. Cô đã vượt qua được cái chết, sự sống đã trở lại với Giôn-xi nhờ vào chiếc lá mỏng manh dẻo dai mà chính Giôn-xi đã nhận ra.

Khi bác sĩ đến và khẳng định bệnh tình của Giôn-xi hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn Nhân vật Tôi (Xiu) kể lại cho Giôn- xi nghe về sự hy sinh thầm lặng của cụ Bơ-men và khẳng định chiếc lá cuối cùng của cụ là một kiệt tác (chú ý các chi tiết MT và B.C trong phần này)

3. Kết bài. Nêu được cảm nghĩ về tình bạn trong sáng, về tình yêu thương, sự hy sinh giữa những con người nghèo khổ.

CÁCH CHO ĐIỂM:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Điểm 5 – 6: H.s biết làm bài văn tự sự kết hợp với các yếu tố MT và BC, đáp ứng hầu hết các yêu cầu trên, còn mắc lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3,5 - 4,5: H.s đáp ứng được 2/3 yêu cầu trên, còn mắc khoảng 5 lỗi diễn đạt. · Điểm 2 – 3: H.s đáp ứng được 1/2 yêu cầu trên, còn tỏ ra lúng túng về kỹ năng làm bài, còn mắc khoảng 10 lỗi diễn đạt.
- Điểm dưới 2: Nội dung sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt.
- Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc viết những gì không liên quan đến đề bài. **ĐỀ SỐ 13**

I. Trắc nghiệm khách quan: (2.0 điểm) Chọn phương án đúng nhất trong các câu dưới đây.

Câu 1: Ai là tác giả của bài thơ "Đập đá ở Côn Lôn"?

A. Phan Châu Trinh. C. Phan Bội Châu.

B. Nguyễn Trãi. D. Lí Thường Kiệt. **Câu 2:** Trong các văn bản sau, văn bản nào là văn

bản nhật dụng? A. Lão Hạc. C. Cô bé bán diêm. B. Hai cây phong. D. Ôn dịch, thuốc lá.

Câu 3: Nhận định nào sau đây nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích "Trong lòng mẹ"(Nguyễn Hồng)?

- A. Đoạn trích chủ yếu diễn tả nỗi khổ đau của mẹ cậu bé Hồng.
- B. Đoạn trích chủ yếu tố cáo các hủ tục phong kiến.
- C. Đoạn trích chủ yếu trình bày sự hờn tủi và hạnh phúc của cậu bé Hồng khi gặp mẹ.
- D. Đoạn trích chủ yếu diễn tả nỗi khổ đau về vật chất của cậu bé Hồng.

Câu 4: Trong đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" (Ngô Tất Tố), tác giả chủ yếu miêu tả nhân vật bằng các cách nào?

- A. Giới thiệu về nhân vật và các phẩm chất, tính cách của nhân vật

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- B. Đề cho nhân vật tự bộc lộ qua hành vi, giọng nói, điệu bộ
- C. Đề cho nhân vật này nói về nhân vật kia
- D. Không dùng cách nào trong 3 cách nói trên

Câu 5: Trong những câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
 - B. Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
 - C. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi.
 - D. Câu hát căng buồm cùng gió khơi
- Câu 6:** Nối cột A và B sao cho phù hợp.

A	B
	a. là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán ...
	b. là tập hợp những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.
3. Từ	c. là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.
	d. là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc.

Câu 7: Các từ in đậm trong câu sau thuộc trường từ vựng nào?

"Giá những cô tục đã đầy đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mấu gõ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi."

A. Hoạt động của lưỡi. C. Hoạt động của cổ. B. Hoạt động của răng. D. Hoạt động của

tay. **Câu 8:** Trong văn tự sự:

A. Chỉ cần thêm yếu tố miêu tả. C. Chỉ cần yếu tố biểu cảm. B. Chỉ cần có thêm yếu tố nghị luận D.

Cần kết hợp cả ba yếu tố trên. **II. Tự luận: (8.0 điểm)**

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 1: (1.0 điểm): Câu ghép là gì? Chỉ ra quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong các câu ghép dưới đây:

a. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.

b. Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì thăng thốt và vui sướng, rồi trong tiếng xạc xào không ngớt ấy, tôi cố hình dung ra những miền xa lạ kia.

Câu 2 (1.5 điểm): Từ truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng của O.Hen-ri, theo em vì sao chiếc lá cuối cùng được coi là kiệt tác của cụ Bơ-men?

Câu 3: (5.5 điểm) Giới thiệu về chiếc nón lá Việt Nam.

Đáp án

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (2 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0.5đ **Câu 1:**

- Mức tối đa: A
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 2:**

- Mức tối đa: D
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 3:**

- Mức tối đa: C

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 4:**

· Mức tối đa: B

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 5:**

· Mức tối đa: A

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: **024 2242 6188**

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 6:

· Mức tối đa: 1-d, 2-c, 3-a

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 7:**

· Mức tối đa: B

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Câu 8:**

· Mức tối đa: D

· Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không có câu trả lời. **Phần II. Tự luận**

(8.0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

* Mức tối đa (1.5 đ): Yêu cầu học sinh cần trình bày được :

· Khái niệm câu ghép: Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. (0.5đ) · Nêu được các quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong các câu ghép:

a. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu: Quan hệ đồng thời. (0.25đ) b. Quan hệ ý

nghĩa giữa các vế câu: Quan hệ nối tiếp. (0.25đ)

* Mức độ chưa tối đa (0.25 - 1.25 điểm):

HS trả lời nhưng còn thiếu một trong những yêu cầu ở trên. Riêng trình bày sai khái niệm không cho điểm.

* Mức không đạt (0.0 điểm): Không làm bài hoặc lạc đề. (0.0 điểm) **Câu 2 (1.5**

điểm):

* Mức tối đa (1.5 điểm): HS cần: Giải thích được ba lí do sau:

· Chiếc lá mang lại giá trị nghệ thuật: giống chiếc lá thật mà con mắt họa sĩ như Giôn-xi và Xiu cũng không nhận ra. (0.5 điểm)

· Chiếc lá mang lại giá trị nhân sinh : vì con người, vì cuộc sống. (0.5 điểm)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

· Chiếc lá được đổi bằng cả tính mạng của cụ Bơ-men. (0.5 điểm) * Mức độ chưa tối đa (0.5 - 1.0 điểm): HS trả lời thiếu một trong 3 ý trên. * Mức không đạt (0.0 điểm): không làm bài hoặc lạc đề.

Câu 3 (5.5 điểm)

* Mức tối đa (5.5 điểm):

a. Yêu cầu về kỹ năng:

- Đúng kiểu bài văn thuyết minh, các tri thức về chiếc nón lá Việt Nam được trình bày hợp lý, chính xác. Biết sử dụng các phương pháp thuyết minh và yếu tố miêu tả, biểu cảm hợp lý.
- Đảm bảo được bố cục bài làm 3 phần, cân đối.
- Hành văn rõ ràng, khoa học, chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt.

b. Yêu cầu về kiến thức:

* Mở bài: (0.5 điểm): Giới thiệu khái quát được về chiếc nón lá trong đời sống của người dân Việt Nam.

* Thân bài: (4.5 điểm)

- Thuyết minh được nguồn gốc của chiếc nón lá (1.0 điểm)
- Thuyết minh về đặc điểm cấu tạo, cách làm của chiếc nón lá: (1.5 điểm) Dáng nón: hình chóp, sườn phẳng
Nguyên liệu và sự chuẩn bị: Để làm được một chiếc nón đẹp, phải tỉ mỉ từ khâu chọn lá, sấy lá, phơi sương, là lá, chọn chỉ cước nhỏ, khuôn, độ tinh xảo trong từng đường kim mũi chỉ
Cách làm: Đặt các vòng tròn theo kích cỡ vào khuôn nón, trải lá...
- Thuyết minh được tác dụng, giá trị: (1.5 điểm) Nón lá với cuộc sống của người Việt Nam:
Nón lá vừa che nắng vừa che mưa là người bạn của con trong cuộc sống hàng ngày, sản xuất, chiến đấu..
Nón lá là món đồ trang sức làm tôn thêm vẻ duyên dáng, dịu dàng vốn có của người con gái xứ Việt ...
Nón còn đi vào đời sống văn hoá nghệ thuật, trong nghệ thuật múa chiếc nón tạo nên một điểm nhấn rất ấn tượng...
Trong đám cưới của người Việt, mẹ chồng đội nón cho nàng dâu đã trở thành phong tục.. .

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Cùng với áo dài trở thành biểu tượng dân tộc...

Ngày nay có rất nhiều kiểu mũ được biến tấu để phù hợp thời trang nhưng chiếc nón vẫn có vẻ đẹp riêng đây hấp dẫn..

· Thuyết minh cách bảo quản: (0.5 điểm) Dùng xong nên treo, phơi, giặt quai...

* Kết bài (0.5 điểm): Công dụng và sự gắn bó của các đồ vật với con người trong hiện tại và tương lai.

* Mức độ chưa tối đa (0.25 - 4.5 điểm):

· Bài làm khá tốt các yêu cầu trên nhưng sử dụng các biện pháp thuyết minh và yếu tố miêu tả, biểu cảm còn hạn chế...

· Tri thức thuyết minh về chiếc nón còn sơ sài, thiếu tính khoa học, chưa biết sử dụng các phương pháp phù hợp để thuyết minh, chữ xấu, mắc lỗi chính tả. · Tri thức thuyết minh còn nghèo nàn, thiếu tính khoa học, chưa sử dụng đúng phương pháp thuyết minh...chữ xấu, mắc nhiều lỗi chính tả, lỗi diễn đạt ...

* Mức độ chưa đạt (0.0 điểm): Bài viết lạc đề hoặc không làm bài. **ĐỀ SỐ 14**

I. Đọc hiểu văn bản- Tiếng Việt: (5.0 điểm)

Câu 1: Hãy nêu chủ đề của văn bản "Tôi đi học" bằng một câu ngắn gọn (1.0đ).

Câu 2: Tóm tắt đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" bằng một đoạn văn khoảng 4 - 5 dòng. (2.0đ)

Câu 3: Thế nào là từ ngữ địa phương? Cho 1 ví dụ. (1.0 đ)

Câu 4: Chỉ ra trợ từ, thán từ và tình thái từ trong đoạn trích sau:

"...Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rạch hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt."

II. Tập làm văn: (5.0 điểm)

Đề: Kể về một lần em mắc khuyết điểm khiến bố mẹ buồn lòng.

I. Đọc hiểu văn bản- Tiếng Việt: (5.0 điểm)

Câu 1: Chủ đề của văn bản "Tôi đi học": Gợi lại kỉ niệm trong sáng đơn giản về buổi tựu trường đầu tiên của nhân vật Tôi (1.0đ)

Câu 2: Tóm tắt đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" bằng một đoạn văn khoảng 4 - 5 dòng đầy đủ, đúng. (2.0 đ)

Câu 3: Nêu được khái niệm thế nào là từ ngữ địa phương(0.5 đ). Cho 1 ví dụ đúng. (0.5đ)

Câu 4:

- trợ từ: thật là, đến. (0.5 đ)
- thán từ: Chà! (0.25 đ)
- tình thái từ: nhỉ (0.25 đ).

II. Tập làm văn: (5.0 điểm)

Đề: Kể về một lần em mắc khuyết điểm khiến bố mẹ buồn lòng . 1/ Yêu cầu chung:

Nội dung: một lần em mắc khuyết điểm khiến bố mẹ buồn lòng Thể loại: Tự sự kết

hợp với miêu tả và biểu cảm 2/ Yêu cầu cụ thể: Bài làm đảm bảo bố cục 3 phần

a/ Mở bài: Giới thiệu sự việc khiến bố mẹ buồn

b/ Thân bài: Kể diễn biến sự việc:

- Nguyên nhân dẫn đến khuyết điểm
- Suy nghĩ và hành động sai trái dẫn đến khuyết điểm.
- Hậu quả của những khuyết điểm, sai lầm đó. • Thái độ của bố mẹ em

c/ Kết bài: Cảm nghĩ của bản thân (ân hận và hứa sửa chữa khuyết điểm)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

3/ Cách cho điểm:

- Điểm 4,5: bài văn có bố cục rõ ràng, mạch lạc, văn trôi chảy, viết có cảm xúc, đáp ứng được yêu cầu trên
- Điểm 3: đáp ứng được yêu cầu trên, trình bày rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt khá trôi chảy có thể mắc vài lỗi chính tả.
- Điểm 1,2 đáp ứng được yêu cầu trên, sắp xếp bố cục hợp lí nhưng chưa mạch lạc, diễn đạt còn lúng túng.
- Điểm 0 – 0,5: bài lạc đề.

Câu 1: (4,0)

Trong bài thơ "Quê hương", Tế Hanh viết:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

và

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Tìm, nêu giá trị phép tu từ trong các câu thơ đó.

Câu 2: (6,0)

Đọc kỹ đoạn văn sau:

"Chao ôi! Đối với những người ở xung quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì tachỉ thấy gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương...".

Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày hiểu biết của em về ý kiếnđược nêu trong đoạn văn trên.

Câu 3: (10)

Có ý kiến cho rằng: Đặc sắc trong phong cách thơ trữ tình Hồ Chí Minh là vừa có màusắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại. Bằng hiểu biết của mình về bài thơ "Tức cảnh

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Pác Bó" và bài thơ " Ngắm trăng" của Hồ Chí Minh, em hãy làm sáng tỏ lời nhậnxét trên.

Đáp án

Câu 1: (4,0đ)

Về nội dung:

Chỉ ra nghệ thuật so sánh: "Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã". Tác dụng (0,5đ)

- Diễn tả thật ấn tượng khí thế băng tới dững mãnh của con thuyền ra khơi. (0,5đ) · Toát nên sức sống mạnh mẽ, vẻ đẹp hùng tráng của con thuyền, đó cũng chính là khí thế lao động đầy hứng khởi, dạt dào sức sống của người dân làng chài. (0,5đ)

Chỉ ra nghệ thuật nhân hóa được thể hiện qua các từ ngữ: "im, mọi, trở về, nằm, nghe". (0,5đ)

Tác dụng của biện pháp nhân hóa:

- Biến con thuyền vô tri, vô giác trở nên sống động, có hồn như con người. (0,5đ) · Các từ "im, mọi, trở về, nằm" cho ta cảm nhận được giây phút nghỉ ngơi thuggiã của con thuyền, giống như con người, sau một chuyến ra khơi vất vả cực nhọc, trở về. (0,5đ)
- Từ "nghe" gợi cảm nhận con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình; cũng giống như những con người từng trải, với con thuyền, vị muối càng ngấm vào nó thì nó như càng dày dặn lên. Hình ảnh con thuyền vất vả cực nhọc đồng nhất với cuộc sống người dân chài. (0,5đ)

Về hình thức: Có sự liên kết đối chiếu làm nổi bật sự khác nhau trong hình ảnh con thuyền ở mỗi khổ thơ. Diễn đạt mạch lạc, trong sáng, không sai, mắc các lỗi câu. (0,5đ)

Câu 2: (6,0đ)

Về nội dung:

- Giới thiệu khái quát vị trí của đoạn văn nằm ở cuối truyện "Lão Hạc". (0,25đ) · Lời nói đó là của ông giáo (thực chất là lời của Nam Cao) khi ông chứng kiến những khổ đau, bất hạnh cũng như vẻ đẹp của Lão Hạc. (0,5đ)
- Đây là lời nói có tính triết lý lẫn cảm xúc trữ tình xót xa của Nam Cao. (0,25đ)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Nam Cao muốn khẳng định một thái độ một cách ứng xử mang tính nhân đạo, không nhìn những người xung quanh bằng cái nhìn phiến diện, bằng cặp mắt lạnh lùng, vô cảm mà nhìn nhận bằng sự thông cảm thấu hiểu, bằng lòng nhân ái của con người. (1,0đ)
- Con người cần biết phát hiện, nâng niu, trân trọng những vẻ đẹp, những điều đáng quý ẩn sau mỗi con người. Đó là quan niệm đúng đắn khi đánh giá con người. (0,5đ) · Lấy dẫn chứng để phê phán một số quan điểm đánh giá con người bằng cái nhìn phiến diện, bằng cặp mắt lạnh lùng, vô cảm. (1,0đ)
- Lấy dẫn chứng và nêu tác dụng của cách nhìn nhận con người bằng cái nhìn cảm thông, thấu hiểu, bằng lòng nhân ái của con người. (1,0đ)
- Nêu bài học cho bản thân mình trong cách ứng xử. (0,5đ)

Về hình thức: Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển, không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả) (1,0đ)

Câu 3: (10đ)

Yêu cầu về kỹ năng:

Viết một bài văn nghị luận về tác phẩm với những yêu cầu cụ thể sau:

- Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung cảm xúc, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnh, thể thơ, cách thủ pháp tu từ...) trong hai bài thơ. (0,5đ)
- Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển, không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả) (0,5đ)

Yêu cầu về kiến thức

a. Giới thiệu vấn đề nghị luận (1,0đ)

- Giới thiệu về tác giả Hồ chính Minh và hai bài thơ "Tức cảnh Pác Bó", "Ngắm trăng".
- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận.

b. Chứng minh màu sắc cổ điển và tinh thần thời đại ở hai bài thơ.

Bài Tức cảnh Pác Bó

Màu sắc cổ điển.

"Thú lâm tuyền"

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Câu thơ đầu ngắt nhịp 4/3 tạo thành hai vế sóng đôi toát nên cảm giác về sự nhịp nhàng, nề nếp, giọng điệu thật thoải mái, phơi phới cho ta thấy Bác sống thật ung dung hòa điệu với nhịp sống núi rừng. (0,5đ)
- Câu thơ 2 tiếp tục mạch cảm xúc đó, có chút đùa vui: lương thực, thực phẩm ở đây đầy đủ đến mức dư thừa. (0,5đ)
- Câu thơ thứ nhất nói về việc ở, câu thơ thứ hai nói về việc ăn, câu thơ thứ 3 nói về việc làm của Bác. Tất cả đều hòa hợp cùng thiên nhiên toát nên cảm giác thích thú, bằng lòng. (0,5đ)
- Giọng điệu thoải mái pha chút đùa vui hóm hỉnh có phần khoa trương tạo cho nhân vật trữ tình mang dáng dấp một ẩn sĩ, một khách lâm tuyền thực thụ. (0,5đ)

Tinh thần thời đại.

- Bác đến tìm đến thú lâm tuyền không giống với người xưa là để "lánh đục tìm trong" hay tự an ủi mình bằng lối sống "an bản lạc đạo" mà đến với thú lâm tuyền để "dịch sử Đảng" tức là làm cách mạng. Nhân vật trữ tình mang dáng vẻ một ẩn sĩ song thực chất vẫn là người chiến sĩ. (1,0đ)
- Trung tâm của bức tranh Pác Bó là hình tượng người chiến sĩ được đặc tả bằng những nét đậm, khỏe đầy ấn tượng qua từ láy "chông chênh" và 3 chữ "dịch sử đảng" toàn vần trắc, toát nên vẻ khỏe khoắn, mạnh mẽ. (1,0đ)

· Niềm vui sống giữa thiên nhiên hòa quện trong niềm vui làm cách mạng. (0,5đ) Bài "Ngắm trăng".

Màu sắc cổ điển.

· Phân tích đề tài "Vọng nguyệt" và thi liệu cổ: "rượu, hoa, trăng" (0,75đ) · Phân tích dáng dấp thi nhân xưa của Bác qua: Cấu trúc đăng đối, nghệ thuật nhân hóa ở hai câu thơ cuối, nhất là chủ thể trữ tình yêu trăng, coi trăng như người bạn gần gũi, tri kỷ. (1,0đ)

Tinh thần thời đại:

· Phân tích hồn thơ lạc quan, tinh thần vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn gian khổ biểu hiện ở sự tự do nội tại, phong thái ung dung, vượt hẳn lên sự nặng nề, tàn bạo của ngục tù. (1,0đ)

· Phân tích tâm hồn thi sĩ hòa quện trong tâm hồn chiến sĩ. (0,75đ) **ĐỀ SỐ 16**

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

I. PHẦN VĂN- TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Cho biết các tác giả và thể loại của các tác phẩm sau: a/ "Cô Bé bán diêm".

b/ "Đập đá ở Côn Lôn".

c/ "Chiếc lá cuối cùng".

d/ "Ôn dịch thuốc lá".

Câu 2. (2 điểm) Thế nào là biện pháp nói quá? Cho ví dụ?

Câu 3. (2 điểm) Thế nào là câu ghép? Đặt 2 câu ghép có quan hệ lựa chọn và quan hệ tăng tiến?

II. PHẦN TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một văn bản thuyết minh giới thiệu về chiếc nón lá Việt Nam. (6,0điểm).

Đáp án

I. PHẦN VĂN- TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1. Cho biết các tác giả và thể loại của các tác phẩm sau: (2đ) a/ "Cô Bé bán diêm". Tác

giả: An –đéc-xen. Truyện ngắn. (0,5đ) b/ "Đập đá ở Côn Lôn". Tác giả: Phan Châu Trinh.

Thơ. (0,5đ)

c/ "Chiếc lá cuối cùng" Tác giả: O'Hen-ri. Truyện ngắn. (0,5đ)

d/ " Ôn dịch thuốc lá". Tác giả: Nguyễn Khắc Viện. Văn bản nhật dụng. (0,5đ) **Câu 2. (1đ)**

- Nói quá: là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. (0.5đ) • Ví dụ: (Tùy ý: Đúng) (0.5đ) Khỏe như voi.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: **024 2242 6188**

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 3. (1đ)

- Câu ghép: là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu.
- Ví dụ: (Tùy ý: Đúng) (0.5đ) Trời mưa to nên tôi đi học muộn. (0.25đ) Đặt câu:
 - Quan hệ lựa chọn: Tôi đi hay bạn đi? (0.25đ)
 - Quan hệ tăng tiến: Mưa càng lớn thì nước càng nhiều. (0.25đ) **II . PHẦN TẬP**

LÀM VĂN: (6 điểm)

a. Yêu cầu cần đạt:

* Yêu cầu về kỹ năng:

Thí sinh viết được một văn bản thuyết minh vận dụng các phương pháp thuyết minh... Bài viết có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

* Yêu cầu về kiến thức:

1. Mở bài: (1đ)

- Nêu định nghĩa về chiếc nón lá.
- Nêu công dụng của chiếc nón lá.

2. Thân bài: (3đ)

- Hình dáng, cấu tạo của chiếc nón lá.
- Nguyên liệu làm nón: Lá, nan tre, chỉ cước, khuôn...
- Cách làm nón.
- Nón lá nổi tiếng nhất? (Nón Huế, nón làng Chuông, ...)
- Công dụng: Che mưa, che nắng, làm quà tặng, đạo cụ múa... • Là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam

3. Kết bài: (1đ)

Vai trò của nón lá trong đời sống con người Việt Nam và cảm nghĩ về chiếc nón lá. (Trình bày sạch đẹp, ít sai lỗi chính tả)

b. Biểu điểm:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Điểm 6: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 5: Trình bày được 2/3 các yêu cầu trên, còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được nửa các yêu cầu trên, còn mắc một vài lỗi về diễn đạt.
- Điểm 1: Nội dung sơ sài, diễn đạt yếu.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

ĐỀ SỐ 17

Câu 1: (4,0)

Trong bài thơ "Quê hương", Tế Hanh viết:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

và

Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Tìm, nêu giá trị phép tu từ trong các câu thơ đó.

Câu 2: (6,0)

Đọc kỹ đoạn văn sau:

"Chao ôi! Đối với những người ở xung quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương...".

Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày hiểu biết của em về ý kiến được nêu trong đoạn văn trên.

Câu 3: (10)

Có ý kiến cho rằng: Đặc sắc trong phong cách thơ trữ tình Hồ Chí Minh là vừa có màu sắc cổ điển vừa mang tinh thần thời đại. Bằng hiểu biết của mình về bài thơ "Tức cảnh Pác Bó" và bài thơ "Ngắm trăng" của Hồ

Chí Minh, em hãy làm sáng tỏ lời nhận xét trên.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Đáp án

Câu 1: (4,0đ)

Về nội dung:

Chỉ ra nghệ thuật so sánh: "Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã". Tác dụng (0,5đ)

- Diễn tả thật ấn tượng khí thế băng tới dũng mãnh của con thuyền ra khơi. (0,5đ)
- Toát nên sức sống mạnh mẽ, vẻ đẹp hùng tráng của con thuyền, đó cũng chính là khí thế lao động đầy hứng khởi, dạt dào sức sống của người dân làng chài. (0,5đ)

Chỉ ra nghệ thuật nhân hóa được thể hiện qua các từ ngữ: "im, mỗi, trở về, nằm, nghe". (0,5đ)

Tác dụng của biện pháp nhân hóa:

- Biến con thuyền vô tri, vô giác trở nên sống động, có hồn như con người. (0,5đ)
- Các từ "im, mỗi, trở về, nằm" cho ta cảm nhận được giây phút nghỉ ngơi thuggiã của con thuyền, giống như con người, sau một chuyến ra khơi vất vả cực nhọc, trở về. (0,5đ)
- Từ "nghe" gợi cảm nhận con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình; cũng giống như những con người từng trải, với con thuyền, vị muối càng ngấm vào nó thì nó như càng dày dặn lên. Hình ảnh con thuyền vất vả cực nhọc đồng nhất với cuộc sống người dân chài. (0,5đ)

Về hình thức: Có sự liên kết đối chiếu làm nổi bật sự khác nhau trong hình ảnh con thuyền ở mỗi khổ thơ. Diễn đạt mạch lạc, trong sáng, không sai, mắc các lỗi câu. (0,5đ)

Câu 2: (6,0đ)

Về nội dung:

- Giới thiệu khái quát vị trí của đoạn văn nằm ở cuối truyện "Lão Hạc". (0,25đ)
- Lời nói đó là của ông giáo (thực chất là lời của Nam Cao) khi ông chứng kiến những khổ đau, bất hạnh cũng như vẻ đẹp của Lão Hạc. (0,5đ)
- Đây là lời nói có tính triết lý lẫn cảm xúc trữ tình xót xa của Nam Cao. (0,25đ)
- Nam Cao muốn khẳng định một thái độ một cách ứng xử mang tính nhân đạo, không nhìn những người xung quanh bằng cái nhìn phiến diện, bằng cặp mắt lạnh lùng, vô cảm mà nhìn nhận bằng sự thông cảm thấu hiểu, bằng lòng nhân ái của con người. (1,0đ)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Con người cần biết phát hiện, nâng niu, trân trọng những vẻ đẹp, những điều đáng quý ẩn sau mỗi con người. Đó là quan niệm đúng đắn khi đánh giá con người. (0,5đ)
- Lấy dẫn chứng để phê phán một số quan điểm đánh giá con người bằng cái nhìn phiến diện, bằng cặp mắt lạnh lùng, vô cảm. (1,0đ)
- Lấy dẫn chứng và nêu tác dụng của cách nhìn nhận con người bằng cái nhìn cảm thông, thấu hiểu, bằng lòng nhân ái của con người. (1,0đ)
- Nêu bài học cho bản thân mình trong cách ứng xử. (0,5đ)

Về hình thức: Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ. Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển, không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả) (1,0đ)

Câu 3: (10đ)

Yêu cầu về kỹ năng:

Viết một bài văn nghị luận về tác phẩm với những yêu cầu cụ thể sau:

- Hình thức một bài văn: bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sự phân tích, bình giá, cảm thụ về nội dung cảm xúc, các yếu tố nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnh, thể thơ cách thủ pháp tu từ...) trong hai bài thơ. (0,5đ)
- Diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, uyển chuyển, không mắc các lỗi viết câu, dùng từ, chính tả) (0,5đ)

Yêu cầu về kiến thức

a. Giới thiệu vấn đề nghị luận (1,0đ)

- Giới thiệu về tác giả Hồ chính Minh và hai bài thơ "Tức cảnh Pác Bó", "Ngắm trăng".
- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận.

b. Chứng minh màu sắc cổ điển và tinh thần thời đại ở hai bài thơ.

Bài Tức cảnh Pác Bó

Màu sắc cổ điển.

"Thú lâm tuyền"

- Câu thơ đầu ngắt nhịp 4/3 tạo thành hai vế sóng đôi toát nên cảm giác về sự nhịp nhàng, nề nếp, giọng điệu thật thoải mái, phơi phới cho ta thấy Bác sống thật ung dung hòa điệu với nhịp sống núi rừng. (0,5đ)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Câu thơ 2 tiếp tục mạch cảm xúc đó, có chút đùa vui: lương thực, thực phẩm đầy đủ đến

mức dư thừa. (0,5đ)

- Câu thơ thứ nhất nói về việc ở, câu thơ thứ hai nói về việc ăn, câu thơ thứ 3 nói về việc làm của Bác. Tất cả đều hòa hợp cùng thiên nhiên toát nên cảm giác thích thú, bằng lòng. (0,5đ)
- Giọng điệu thoải mái pha chút đùa vui hóm hỉnh có phần khoa trương tạo cho nhân vật trữ tình mang dáng dấp một ẩn sĩ, một khách lâm tuyền thực thụ. (0,5đ)

Tinh thần thời đại.

- Bác đến tìm đến thú lâm tuyền không giống với người xưa là để "lánh đục tìm trong" hay tự an ủi mình bằng lối sống "an bần lạc đạo" mà đến với thú lâm tuyền để "dịch sử Đảng" tức là làm cách mạng. Nhân vật trữ tình mang dáng vẻ một ẩn sĩ song thực chất vẫn là người chiến sĩ. (1,0đ)
- Trung tâm của bức tranh Pác Bó là hình tượng người chiến sĩ được đặc tả bằng những nét đậm, khỏe đầy ấn tượng qua từ láy "chông chênh" và 3 chữ "dịch sử đảng" toàn vần trắc, toát nên vẻ khỏe khoắn, mạnh mẽ. (1,0đ)
- Niềm vui sống giữa thiên nhiên hòa quện trong niềm vui làm cách mạng. (0,5đ) Bài "Ngắm trăng".

Màu sắc cổ điển.

- Phân tích đề tài "Vọng nguyệt" và thi liệu cổ: "rượu, hoa, trăng" (0,75đ) · Phân tích dáng dấp thi nhân xưa của Bác qua: Cấu trúc đăng đối, nghệ thuật nhân hóa ở hai câu thơ cuối, nhất là chủ thể trữ tình yêu trăng, coi trăng như người bạn gần gũi, tri kỷ. (1,0đ)

Tinh thần thời đại:

- Phân tích hồn thơ lạc quan, tinh thần vượt lên trên hoàn cảnh khó khăn gian khổ biểu hiện ở sự tự do nội tại, phong thái ung dung, vượt hẳn lên sự nặng nề, tàn bạo của ngục tù. (1,0đ)
- Phân tích tâm hồn thi sĩ hòa quện trong tâm hồn chiến sĩ. (0,75đ) **ĐỀ SỐ 18**

PHẦN I: VĂN – TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Thế nào là câu ghép?

- Xác định câu ghép trong đoạn trích sau và cho biết mối quan hệ ý nghĩa giữa chúng?

... "Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..." (Trích "Lão Hạc" của Nam Cao).

Câu 2: (2 điểm)

Qua hai nhân vật chị Dậu (trích: "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố) và Lão Hạc (trích: "Lão Hạc" của Nam Cao). Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 - 7 dòng) nêu suy nghĩ về số phận và tính cách của người nông dân Việt Nam lúc bấy giờ.

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Giới thiệu về ngày tết ở quê hương em.

Đáp án

PHẦN I: VĂN-TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- Nêu đúng khái niệm câu ghép. (1 điểm)
- Câu ghép trong đoạn trích là: "Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít". (0,5 điểm)
- Mối quan hệ ý nghĩa: quan hệ đồng thời. (0,5 điểm)

Câu 2: (2 điểm)

- Về hình thức: Học sinh viết đúng yêu cầu đoạn văn (0,5 điểm) • Về nội dung:
Đoạn văn nêu được các ý chính sau:
Bối cảnh xã hội: thực dân nửa phong kiến. (0,5 điểm)
Số phận nhân vật: nghèo túng, khó khăn, vất vả. (0,5 điểm)
Sống ân tình, thủy chung, đạo đức, giữ gìn nhân phẩm, sức sống mãnh liệt... thể hiện truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam ta. (0,5 điểm)

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN: (6 điểm)

1. Yêu cầu chung:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

* *Hình thức:* Bài làm đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bài làm sạch đẹp, chữ viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp. • Biết chọn lọc và sử dụng từ ngữ một cách chính xác. Biết cách sắp xếp ý, đoạn, bố cục bài hợp lí. Diễn đạt mạch lạc, lô gíc, có tính liên kết.

* *Nội dung:*

- Làm đúng thể loại văn thuyết minh.
- Có sự lựa chọn và sử dụng hợp lí các phương pháp thuyết minh đã học. **2. Yêu cầu cụ**

thể:

Học sinh giới thiệu được ngày tết ở quê hương mình

a. Mở bài: 1 điểm

Giới thiệu chung về ngày tết Âm lịch truyền thống của quê hương.

b. Thân bài: 4 điểm

- Không khí chuẩn bị đón tết: Vệ sinh, trang trí nhà cửa, đường làng ngõ xóm, treo băng rôn, khẩu hiệu... làm bánh, chuẩn bị thức ăn, mua sắm đồ mới... • Không khí đón tết ở các gia đình: Cúng giỗ người thân đã qua đời, đi chúc tết, mừng tuổi...
- Các lễ hội mừng xuân: các trò chơi dân gian, lễ tảo mộ....

c. Kết bài: 1 điểm

Cảm nghĩ về ngày tết ở quê hương, tuyên truyền ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

3. Hướng dẫn chấm:

- Điểm 5 - 6: Bài làm đạt yêu cầu như đáp án, diễn đạt trôi chảy, văn viết có hình ảnh, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Điểm 4 - <5: Bài làm đạt yêu cầu như đáp án song có một số lỗi sai sót về chính tả hoặc diễn đạt.
- Điểm 3 - <4: Hiểu đúng thể loại, bố cục đủ, nhưng diễn đạt đôi chỗ còn lủng củng, có sai ít lỗi về chính tả, ngữ pháp.
- Điểm 2 - <3: Hiểu đúng thể loại bố cục chưa rõ ràng, nội dung nghèo nàn, diễn đạt lủng củng, sai sót nhiều lỗi chính tả.
- Điểm 1 - <2: Bài làm không đúng theo yêu cầu, viết lan man, mắc quá nhiều lỗi.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

* Lưu ý: Trên đây chỉ là định hướng cơ bản, khi chấm giáo viên cần linh động căn cứ vào tình hình bài làm cụ thể của học sinh, tôn trọng sự sáng tạo của các em. Có thể không đù các ý trên nhưng bài viết giới thiệu sâu sắc, hấp dẫn cũng có thể cho điểm tối đa.

ĐỀ SỐ 19

I. PHẦN VĂN VÀ TIẾNG VIỆT: (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm)

a/ Văn bản "Trong lòng mẹ" thuộc thể loại gì?

b/ Nhận định sau đây ứng với nội dung văn bản nào?

"Số phận bi thảm của người nông dân cùng khổ và những phẩm chất tốt đẹp của họ khi bị chà đạp và họ đã chống trả một cách mạnh mẽ, quyết liệt được thể hiện qua cái nhìn thương cảm và sự tôn trọng của nhà văn".

Câu 2: (4 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

"Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những nếp nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..."

a/ Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn.

b/ Xác định phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng của phép tu từ đó.

II./ TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

Em hãy thuyết minh về một loài hoa mà em yêu thích.

Đáp án

I/ PHẦN VĂN, TIẾNG VIỆT: (5 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Thể loại: Hồi kí.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 2:

a/ (2 điểm)

· Đoạn trích trích trong tác phẩm Lão Hạc. Tác giả là: Nam Cao. · Nội dung chính: Tâm trạng buồn bã, đau đớn, day dứt của lão Hạc sau khi bán đi cậu Vàng

b/ (2 điểm)

· Phép tu từ: So sánh (Lão Hạc với con nít). Từ so sánh: như.
· Tác dụng: gợi tả và nhấn mạnh tâm trạng đau khổ của lão Hạc. **II/ PHẦN TẬP**

LÀM VĂN: (8 điểm)

HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

· Mở bài: Giới thiệu được đối tượng thuyết minh: loài hoa · Thân bài: Trình bày được:

Đặc điểm, cấu tạo, màu sắc, tác dụng, giá trị của loài hoa

Ý nghĩa của loài hoa

· Kết bài: Cảm nghĩ về loài hoa.

ĐỀ SỐ 20

I/ Trắc nghiệm: (2 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Xe chạy chậm chậm ... Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc, rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sịt theo:

- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi, lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Câu 1: Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào?

A. Trong lòng mẹ B. Những ngày thơ ấu C. Một tuổi thơ văn D. Khi đưa con ra đời **Câu 2:** Đoàn

trích kể lại sự việc nào?

A. Bé Hồng mơ thấy được gặp mẹ B. Bé Hồng được gặp lại mẹ C. Bé Hồng nói chuyện với mẹ D.

Bé Hồng nhớ về người mẹ **Câu 3:** Những phương thức biểu đạt nào đã được sử dụng trong đoạn

văn? A. Tự sự kết hợp nghị luận B. Tự sự kết hợp miêu tả C. Tự sự kết hợp biểu cảm D. Tự sự kết

hợp miêu tả biểu cảm **Câu 4:** Đoạn văn trên trình bày nội dung theo cách nào?

A. Theo cách diễn dịch B. Theo cách quy nạp C. Theo cách tổng - phân - hợp D. Theo cách

song hành **II. Tự luận: (8 điểm)**

Câu 1: (1 điểm)

Thể nào là từ tượng hình, tượng thanh?

Câu 2: (2 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn, chủ đề tự chọn, có sử dụng từ tượng hình, tượng thanh. **Câu 3: (5 điểm)**

Em hãy kể về ngày đầu tiên đi học của mình.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Đáp án I. Trắc nghiệm: (2

Nêu được khái niệm từ tượng hình,

điểm)

tượng thanh. **Câu 2: (2 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm

Câu			
Đáp			

II. Tự luận:

Câu 1: (1 điểm)

D

Viết được đoạn văn ngắn có sử dụng từ tượng hình, tượng thanh. **Câu 3: (5**

điểm)

Yêu cầu về kiến thức

- Xác định ngôi kể: Thứ nhất, thứ ba
- Xác định trình tự kể:
Theo thời gian, không gian

Theo diễn biến sự việc
Theo diễn biến của tâm trạng

a. Mở bài: (1 điểm)

Giới thiệu hoàn cảnh tác động đến nhân vật tôi nhớ lại kỷ niệm đầu tiên đi học. b. Thân bài: (3 điểm)

- Kể theo trình tự tâm trạng náo nức, bồn chồn, mới mẻ, thông qua hồi tưởng (từ hiện tại nhớ về quá khứ)
- Tâm trạng của em trước ngày đến trường.
- Tâm trạng trước lúc đến trường.
- Tâm trạng trên đường đến trường.
- Tâm trạng lúc ở trường.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Tâm trạng khi rời tay người thân và ở trong lớp.

c. Kết bài: (1 điểm)

- Ấn tượng của nhân vật tôi lần đầu tiên đi học
- Ý nghĩa của việc đi học
- Suy nghĩ ước mơ của em về ngày mai.

Yêu cầu về hình thức: Trình bày sạch sẽ văn phong sáng sủa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN
LỚP 8 Thời gian: 90 phút

1. Đọc – hiểu văn bản (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 5 : *Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay :*

- *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !*
- *Cụ bán rồi ?*
- *Bán rồi. Họ vừa bắt xong.*

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc.

Tôi hỏi cho có chuyện :

Thế nó cho bắt à ?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão khóc meo như con nít. Lão hu hu khóc...

(Ngữ Văn 8 - tập 1, trang 41,42)

Câu 1. Đoạn trích được trích từ văn bản nào ? Tác giả là ai ?

Câu 2. Liệt kê những từ tượng hình, tượng thanh có trong đoạn trích ? Nêu tác dụng ? **Câu 3.** “Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão khóc meo như con nít” Phân tích cấu tạo của câu ghép ? Nêu mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép ? **Câu 4.** Em có nhận xét gì về tâm trạng của lão Hạc khi bán chó qua đoạn trích trên ? **Câu 5.** Nếu em là lão Hạc, trong tình huống đó em có nên bán con chó đi không ? Vì sao ? **2. Tạo lập văn bản. (5,0 điểm).**

Kể lại một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

- HẾT -

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

KIỂM TRA HỌC KỲ I

Hướng dẫn chấm môn Ngữ văn 8

1. Đọc – hiểu văn bản. (5.0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
1	Trích từ văn bản “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao	
2	- Từ tượng hình : Móm mém - Từ tượng thanh : Hu hu - Tác dụng : Mô phỏng hình dáng miệng lão Hạc khi khóc và tiếng khóc của đó gợi lên sự đau khổ của lão Hạc sau khi bán chó.	0,25 0,25 0,5
3	- <u>Câu ghép : Cái đầu lão/ ngoẹo về một bên và cái miệng/ móm mém</u> CN VN <u>của lão khóc meo như con nít.</u> - Mối quan hệ giữa các vế câu trong câu ghép là quan hệ đ	0,5 0,5
4	Tâm trạng của lão Hạc khi bán cậu Vàng : Buồn, đau khổ khi bán chó.	1,0

5	<p>- Đáp án : Nên bán hay không nên bán đều được chấp nhận.</p> <p>- Giải thích lý do nên bán hay không nên bán (<i>GV tùy vào tính hợp lý, cách giải thích mà ghi điểm</i>).</p>	0,5 0,5
---	---	------------

2. Tạo lập văn bản. (5,0 điểm)

Kể lại một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

Tiêu chí đánh giá	Điểm
<p>* Yêu cầu chung :</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài tự sự. - Bài viết phải bố cục đầy đủ, rõ ràng, diễn đạt mạch lạc; không lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu đúng.</p> <p>- Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác kể, biểu cảm.</p>	
<p>* Yêu cầu cụ thể :</p>	

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự : Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài : nêu được vấn đề; phần thân bài : biết tổ thành nhiều đoạn văn mạch lạc, chặt chẽ với nhau; phần kết bài : nêu xúc cảm, suy nghĩ.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề tự sự : Kể lại một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.</p>	0,25

c. Triển khai vấn đề cần tự sự : Nên sử dụng phương pháp kể kết hợp với biểu cảm (tâm trạng, cảm xúc của em khi giúp đỡ người đó cả cảm xúc, suy nghĩ bản thân em, tâm trạng bố mẹ em...). Học có thể trình bày nhiều cách khác nhau đây là một số gợi ý.	
c1. Đó là việc gì ?	0,5
c2. Thời gian, địa điểm ?	0,5
c3. Gồm có những ai (tất nhiên là có em) ? Có ai khác ngoài cuộc kiến không ?	chúng
c4. Người được em giúp có cảm xúc như thế nào ? Điều đó làm em xúc động, vui như thế nào ? Bố mẹ em vui như thế nào ?	1,0
c5. Những điều em suy nghĩ.	1,0
d. Sáng tạo : Có cách diễn đạt mới mẻ, bài viết với cảm xúc chân thành, sinh động hấp dẫn người đọc.	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng câu.	từ,

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN

Thời gian: 90 phút

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm) Đọc kĩ các câu sau và trả lời bằng cách chọn phương án đúng nhất.
- Câu 1:* Tác giả của văn bản “*Trong lòng mẹ*” (Ngữ văn 8 - Tập 1) là ai? A. Nam Cao. B. Ngô Tất Tố. C. Thanh Tịnh. D. Nguyên Hồng.
- Câu 2:* Văn bản “*Tức nước vỡ bờ*” (Trích “*Tắt đèn*” - Ngô Tất Tố) được viết theo thể loại nào? A. Bút kí. B. Tùy bút. C. Tiểu thuyết. D. Truyện ngắn.
- Câu 3:* Qua sự miêu tả của nhà văn Ngô Tất Tố, tên cai lệ và người nhà lí trưởng trong văn bản “*Tức nước vỡ bờ*” có điểm gì giống nhau về mặt nhân cách?
- A. Cùng bất nhân tàn ác. B. Cùng làm tay sai. C. Cùng là nông dân. D. Cùng ghét vợ chồng chị Dậu.
- Câu 4:* Nhận xét: “*Sử dụng thể loại hồi kí với lời văn chân thành, giọng điệu trữ tình, tha thiết*” ứng với đặc sắc nghệ thuật của văn bản nào?
- A. Tôi đi học. B. Tức nước vỡ bờ. C. Lão Hạc. D. Trong lòng mẹ.
- Câu 5:* Trong văn bản “*Cô bé bán diêm*” của An - đéc - xen, các mộng tưởng mất đi khi nào? A. Khi các que diêm tắt. B. Khi em bé nghĩ về sẽ bị cha mắng. C. Khi bà nội em hiện ra. D. Khi trời sắp sáng.
- Câu 6:* Theo tác giả bài viết “*Thông tin về ngày trái đất năm 2000*” (Ngữ văn 8-Tập 1), vấn đề sử dụng bao ni lông nguy hiểm nhất là gì?
- A. Vứt xuống cống rãnh. B. Thải ra biển. C. Đốt cháy. D. Đựng thực phẩm.
- Câu 7:* Trong những câu sau, câu nào là câu ghép?
- A. Tôi mãi một chạy sang. B. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra. C. Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt. D. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão.
- Câu 8:* Yêu cầu của việc tóm tắt văn bản tự sự là gì?
- A. Văn bản tóm tắt phải sáng tạo hơn nội dung của văn bản gốc.
B. Văn bản tóm tắt phải dài hơn nội dung của văn bản gốc.

C. Văn bản tóm tắt phải ngắn gọn và trung thành với nội dung của văn bản gốc. D. Phải phân tích nội dung nghệ thuật của văn bản gốc.

II. Phần tự luận: (8 điểm)

Câu 1: (3 điểm). Đọc phần trích sau:

... “Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xáo ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vờ trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.” (“Lão Hạc”- Nam Cao)

a) Nêu nội dung nghệ thuật của văn bản “Lão Hạc” – Nam Cao? b) Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ bộ phận cơ thể người trong đoạn trích trên? c) Xác định từ tượng hình, tượng thanh được sử dụng trong đoạn trích trên? Phân tích tác dụng của từ tượng hình, tượng thanh đó?

Câu 2: (5 điểm). Em hãy thuyết minh về cái phích nước.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	Mức	Mức không đạt
1	D	Có câu trả lời khác hoặc không t
2	C	Có câu trả lời khác hoặc không t
3	A	Có câu trả lời khác hoặc không t
4	D	Có câu trả lời khác hoặc không t
5	A	Có câu trả lời khác hoặc không t
6	C	Có câu trả lời khác hoặc không t
7	B	Có câu trả lời khác hoặc không t
8	C	Có câu trả lời khác hoặc không t

II. Phần tự luận: (8 điểm) .

Câu 1: (3 điểm).

a) Học sinh nêu đúng nội dung, nghệ thuật của văn bản “Lão Hạc” : (1 điểm). - Nội dung: Truyện ngắn “Lão Hạc” đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng của nhà văn đối với người nông dân. - Nghệ thuật: Miêu tả tâm lí nhân vật và cách kể chuyện đặc sắc.

b) Học sinh tìm được đúng các từ thuộc trường từ vựng chỉ bộ phận của cơ thể người: đầu, tóc, mắt, mép. (0,5 điểm)

c) - Học sinh xác định đúng các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn. (0,5 điểm). + Từ tượng

hình: *xông xộc, vật vờ, xộc xệch, rũ rượi, long sông sông.*

+ **Từ tượng thanh:** *xôn xao, tru tréo.*

- **Học sinh phân tích được tác dụng: (1 điểm).**

Gợi tả một cách cụ thể, chân thực và cảm động về cái chết vô cùng đau đớn, dữ dội, thâm thẳm của lão Hạc.

Câu 2: (5 điểm).

* Yêu cầu về kĩ năng:

Học sinh biết cách làm bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng. Bố cục bài văn ba phần rõ ràng, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. * Yêu cầu về kiến thức: Cần giới thiệu về cái phích nước. Cụ thể như sau: A. Mở bài:

Giới thiệu về cái phích nước là một đồ dùng quen thuộc trong mỗi gia đình, có nhiều công dụng đối với đời sống con người.

B. Thân bài:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

1. Hình dáng: Phích nước thông thường có hình trụ cao khoảng 35 – 45cm. Gần đây, các nhà sản xuất tạo ra phích nước với hình dáng khác nhau, mẫu đẹp hơn.

2. Cấu tạo:

* **Cấu tạo bên ngoài:**

- Vỏ phích thường được làm bằng nhựa hoặc kim loại, bề ngoài có hoa văn đẹp mắt. Vỏ phích có tác dụng bảo quản ruột phích. Phần trên vỏ phích có cấu tạo nhỏ hơn (bộ phận này thường gọi là cổ phích) làm giảm sự truyền nhiệt ra ngoài.

- **Nắp phích:** ở phần trên nhất của phích được chia làm hai bộ phận: Nắp dưới (còn gọi là nút phích) có cấu tạo bằng loại gỗ xốp nhẹ, bọc vải trắng hoặc làm bằng chất dẻo dùng nắp vào phần trên ruột phích. Nắp trên được gắn với nắp dưới thường được làm bằng nhựa giúp người sử dụng khi cầm, xoay đóng nắp phích dễ dàng.

- Quai phích bằng kim loại hoặc bằng nhựa giúp người di chuyển, sử dụng thuận tiện hơn. - Đé phích hình tròn bằng nhựa hoặc sắt để đỡ lấy ruột phích.

* **Cấu tạo bên trong:**

- Ruột phích được coi là bộ phận quan trọng nhất của phích nước được cấu tạo bởi hai lớp thủy tinh, ở giữa hai lớp thủy tinh là một khoảng chân không có tác dụng làm mất khả năng truyền nhiệt ra ngoài. Phía trong ruột phích được tráng bạc để giữ nhiệt. - Đáy phích có van hút khí và nút thủy ngân.

3. Công dụng:

- Phích có công dụng giữ cho nước trong phích luôn nóng: trong vòng 6 tiếng đồng hồ nước từ 100 độ còn giữ được 70 độ.

4. Cách sử dụng và bảo quản:

- Khi mua phích mới cần kiểm tra các bộ phận của phích thật kĩ.

- Phích mới không nên đổ nước sôi vào ngay vì đang lạnh mà gặp nóng đột ngột phích dễ bị nứt vỡ. Nên rót nước ấm khoảng 50 – 60 độ vào trước 30 phút sau đó đổ đi rồi mới cho nước sôi vào.

- Muốn nước nóng lâu không nên cho đầy nước mà để một khoảng trống trên để cách nhiệt - Cần đổ hết nước cũ ra, tráng sạch hết cặn rồi mới rót nước sôi vào.

- Để phích nơi khô, tránh xa tầm tay trẻ em.

C. Kết bài:

- Khẳng định vai trò, ý nghĩa của phích nước trong đời sống con người.

* Cách cho điểm:

- **Mức tối đa: (5 điểm):** Học sinh trình bày được đầy đủ các ý trên, diễn đạt tốt. - **Mức chưa tối đa: (3,5 – 4,75 điểm):** Học sinh trình bày đầy đủ các ý trên, diễn đạt có thể mắc vài lỗi nhỏ.

- **Mức chưa tối đa: (2 - 3 điểm):** Học sinh trình bày được tương đối đầy đủ các ý trên, bố cục bài viết rõ ràng. Còn mắc lỗi diễn đạt.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- **Mức chưa tối đa: (1- 1,75 điểm):** Học sinh chưa hiểu rõ yêu cầu của đề, diễn đạt một cách chung chung, trình bày cầu thả.

- **Mức không đạt: (0 điểm):** Không làm bài hoặc sai lạc cả về nội dung và phương pháp. Chú ý: Trên đây là những gợi ý, giáo viên chấm bài cần linh hoạt, đánh giá một cách tổng quát bài làm của học sinh. Cần khuyến khích những bài có chất văn.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ
VĂN LỚP 8 Thời gian: 90 phút

PHẦN I (4 điểm)

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay: - Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !

- Cụ bán rồi ?

- Bán rồi ! Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à ?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”

Trích *Lão Hạc*-

Nam Cao

Sách *Ngữ văn 8*, tập một - Nhà xuất bản Giáo dục
Việt Nam, 2016

Em hãy đọc kỹ đoạn văn trên và trả lời các câu sau:

- 1) Tìm các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn. 2) Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện ?
- 3) Em hãy nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn *Lão Hạc*.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

4) Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề *Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945* đã học trong chương trình *Ngữ văn 8*, tập một.

PHẦN II (6 điểm)

Thuyết minh về một loài vật nuôi có ích trong gia đình.

--- HẾT ---

Họ và tên học sinh:..... ; Số báo danh:.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU 4 điểm

Câu	Nội dung	Điểm
1	Tìm các từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn văn: - Chỉ ra được các từ tượng hình: ăng ạng, móm mém. - Chỉ ra được từ tượng thanh: hu hu.	1,0 0,5 0,5

2	Xác định ngôi kể của đoạn văn:	1,5
	- Đoạn văn trên được kể ở ngôi thứ nhất (ông giáo là người kể chuyện, xu	0,5
	- Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể ở ngôi thứ nhất: + Ông giáo – người	1,0
	gia câu chuyện, chứng kiến sự việc diễn tiếp kể lại câu chuyện khiến cho c	0,5
	chuyện trở nên chân thực, gần gũi hơn. Với cách kể này, câu chuyện được	
	những lời giải bày tâm sự, cuốn hút độc giả dõi theo.	
	+ Việc lựa chọn ngôi kể này còn giúp cho cách dẫn dắt câu chuyện trở nên	
	linh hoạt hơn, lời kể chuyển dịch trong mọi không thời gian kết hợp giữa k	0,5
	hội tưởng với bộc lộ cảm xúc trữ triết lý sâu sắc.	

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

3	Nêu tóm tắt giá trị nhân đạo của truyện ngắn Lão Hạc- Trước hết, giá trị n	1.0
	tác phẩm được khẳng định qua tấm lòng đồng cảm, sự sẻ chia, cảm thông s	0,5
	nhà văn trước số phận đau thương, bất hạnh của người lao động, đặc biệt là	
	nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng 8 năm 1945. - Truyện còn cho	
	lòng yêu thương, trân trọng với người nông dân (lão Hạc) của nhà văn; đò	
	ca những phẩm cao quý của lão Hạc...	0,5
4	Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề “Người nông dân Việt Nam tr	0,5
	mạng Tháng 8 năm 1945” đã học trong chương trình văn 8, tập 1:	
	- Tác phẩm <i>Lão Hạc</i> của nhà văn Nam Cao - Tác phẩm <i>Tắt đèn</i> của nhà	
	văn Ngô Tất Tố	0,25
		0,25

II. PHẦN LÀM VĂN 6 điểm

Ý	Nội dung	Điểm
---	----------	------

	<p>Thuyết minh về một loài vật nuôi có ích trong gia đình. * Yêu</p> <p>chung: Học sinh vận dụng các phương pháp minh, quan sát, tích lũy thực tế để viết bài văn thuyết minh về một loài vật nuôi có ích trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh lựa chọn một loài vật nuôi có ích trong gia đình cụ thể. - Trong quá trình chấm bài, giáo viên cần chú ý cách vận dụng thực tế với kiến thức thực tế của học sinh, khuyến khích sáng tạo của học sinh. <p>văn sao chép lại các bài văn trong sách giáo khoa và các loại sách tham khảo không điểm cao.</p>	6,0
--	--	------------

lý
sự

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

1	<p>Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về loài vật nuôi có ích trong gia đình lựa chọn để viết bài thuyết minh. - Khuyến khích sự giới thiệu sáng tạo, hấp dẫn của học sinh. 	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
---	---	---

2	<p>Thân bài:</p> <p>Yêu cầu học sinh biết vận dụng các phương pháp thuyết minh (định nghĩa, giải thích, so sánh, phân loại, liệt kê, dùng số liệu...) để làm rõ một loài vật nuôi có ích trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về nguồn gốc, xuất xứ loài vật nuôi ấy. - Giới thiệu về các chủng loại. - Thuyết minh về hình dáng, những đặc điểm nổi bật, đặc trưng của loài. - Thuyết minh về tập tính của loài vật nuôi ấy: sinh hoạt (thức ăn, phương thức kiếm mồi...), sinh sản... - Cách chăm sóc, nuôi dưỡng. - Nêu rõ giá trị hoặc công dụng, ý nghĩa của loài vật nuôi ấy với cuộc sống con người, với truyền thống văn hóa, tinh thần... 	<p>4,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
3	<p>Kết bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh bày tỏ thái độ, tình cảm với loài vật nuôi và cảm nghĩ - Nêu trách nhiệm của bản thân với việc bảo tồn, phát huy giá trị của loài vật nuôi đó. 	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

VẬN DỤNG CHO ĐIỂM PHẦN LÀM VĂN

Điểm 5 - 6: Vận dụng tốt kiến thức đã học và kiến thức thực tế để làm bài văn thuyết minh, trình bày đủ các ý cơ bản như trên, bài viết đảm bảo chính xác, gãy gọn, khúc chiết, sáng tỏ; diễn đạt trôi chảy, lô gic; trình bày sạch sẽ, rõ ràng; chữ viết đúng chính tả.

Điểm 3 - 4: Biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài văn thuyết minh, trình bày tương đối đủ các ý cơ bản như trên, diễn đạt có thể chưa tốt, đôi chỗ lạc sang văn miêu tả vào một con vật cụ thể, mắc một số lỗi chính tả.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Điểm 1 - 2: Chưa biết vận dụng kiến thức để làm bài văn thuyết minh; thiếu nhiều ý, nhiều ý lạc sang văn miêu tả, tự sự; bài viết không có bố cục, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

Điểm 0: Bỏ giấy trắng.

Lưu ý:

- Trong quá trình chấm bài, giáo viên cần hết sức quan tâm đến kỹ năng diễn đạt và trình bày của học sinh. Coi diễn đạt và trình bày (cả nội dung & hình thức trình bày, chữ viết, chính tả...) là một yêu cầu rất quan trọng trong bài làm của học sinh.

- Tôn trọng sự sáng tạo trong quá trình làm bài văn thuyết minh của học sinh, không yêu cầu học sinh nhất thiết phải theo đúng trình tự như Hướng dẫn chấm bài kiểm tra trên đây

- Điểm toàn bài: làm tròn tới 0,5 điểm.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN

8 Thời gian: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU:(3,0 điểm)

Đọc kỹ đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:

“-Con nín đi! Mẹ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bây giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và hương hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trên trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.”

(Trích “ Trong lòng mẹ”- Nguyễn Hồng, SGK Ngữ Văn 8 tập 1, trang 18) **Câu 1** (0,5 điểm): Đoạn trích trên có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt nào? **Câu 2** (0,5điểm): Tìm các từ cùng trường từ vựng chỉ bộ phận cơ thể con người trong đoạn trích trên?

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: **024 2242 6188**

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Câu 3(2 điểm): Từ nội dung đoạn trích trên, em thấy người mẹ có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7điểm)

Trong vai cô bé bán diêm, hãy kể lại truyện ngắn “ Cô bé bán diêm” của An-đéc-xen?Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN : NGỮ VĂN 8

(Thời gian 90 phút)

Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3 điểm)

Câu	
Câu1 (0,5	Đoạn trích trên có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt nào? Cho điểm
Câu2	Các từ thuộc trường từ vựng

d)	(0,5 Mặt, gò má, đầu, mắt, da, đùi, cánh tay, miệng
-----------	---

Câu (2	Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau chúng ta trong cuộc sống vô cùng quan trọng 3 -Mẹ không chỉ là người sinh ra con đ) trở, dành tình yêu thương, dìu dắt chúng ta -Nếu thiếu đi tình yêu thương của mẹ, chú
-------------------	---

| Hotline: **024 2242 6188**

Phần II. Tạo lập văn bản(7điểm)

1. Yêu cầu:

a. Hình thức.

- Đảm bảo đúng yêu cầu của bài văn tự sự.
- Trong khi viết có kết hợp hài hòa các yếu tố 1 thứ nhất.
- Trình bày rõ ràng, chữ viết cẩn thận, không sai sót
mở bài, thân bài, kết bài.

b.Nội dung.

*Mở bài:

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

<p>-Giới thiệu bản thân: Tôi là cô bé bán diêm. -Nêu khái quát về hoàn cảnh hiện tại: Không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào. *Thái độ:</p>	1,0
<p>+Kể về hoàn cảnh hiện tại của tôi. - Gia cảnh mẹ và bà nội đã qua đời. -Sống với ông bố khó tính và luôn chửi mắng. -Nhà nghèo nên tôi phải đi bán diêm để kiếm sống. +Bối cảnh hiện tại: -Thời gian: Đêm giao thừa. -Không gian: Rét buốt dữ dội, tuyết rơi đầy trời. Một mình tôi cô đơn đói rét, lang thang đường để mong bán được một bao diêm hay có ai bố thí cho một chút. -Mọi người sợ quanh thờ ơ với tôi. =>Tôi hoàn toàn không có nơi nương tựa. +Những mộng tưởng của tôi: -Tôi quét diêm 5 lần và mộng tưởng đẹp để hiện ra,(kể về những lần quét diêm)=>Đã những khao khát cháy bỏng và tình cảnh đáng thương của tôi. +Cái chết đến với tôi: -Nguyên nhân vì đói rét. -Cái chết của tôi nhẹ nhàng, thanh thản. +Những điều tôi muốn nhắn đến mọi người: -Ngoài kia có nhiều số phận bất hạnh nên cảm thông và thương xót. -Phải biết yêu thương đùm bọc nhau. -Đừng sống vô tâm, ích kỷ. *Kết bài: -Bộc lộ cảm xúc hạnh phúc khi được đi cùng bà. -Gửi gắm những mong muốn con người phải biết yêu thương, giúp đỡ những người nghèo khổ cơ nhỡ.</p>	5,0
<p>2.Cho điểm: -Điểm 6-7: Đạt các yêu cầu trên,văn viết mạch lạc thuyết phục, các ý rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt thông thường. -Điểm 4-5: Đạt phần lớn các yêu cầu trên nhất là phần nội dung có thể còn một vài sai sót, Bố cục đối hợp lý. Diễn đạt gọn, ít lỗi diễn đạt. -Điểm 2-3:Đạt ½ yêu cầu về nội dung Chưa có bố cục hợp lý, còn mắc nhiều lỗi hình thức. -Điểm 0-1 Bài làm lạc đề hoặc chỉ viết dài dòng, sai cả lỗi nội dung và phương pháp.</p>	ngu 1,0

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu: *Nắm tay tôi chôn
góc phù sa sông Mã*

*Trăm thác nghìn ghềnh cuộn xoáy vào thơ
Làng cong xuống dáng tre già trước tuổi
Tiếng gọi dò khuya sạt cả đôi bờ.*

*Con hén, con trai một đời nằm lệch
Lắm láp đất bùn đứng thẳng cũng nghiêng
Mẹ gạt mồ hôi để ngoài câu hát
Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng.*

*Hạt thóc củ khoai đặt đâu cũng thấp
Cả những khi rỏ rá đội lên đầu
Chiếc liềm nhỏ không còn nơi cắt chấu
Gặt hái xong rồi rơm, rạ bó nhau.*

**(Một góc phù sa, Nguyễn Minh Khiêm, NXBHội Nhà
văn, 2007)**

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh nói về quê hương bình dị, gần gũi trong kí ức của nhà thơ. **Câu 3.** Em hiểu thế nào về hai câu thơ sau ?

Mẹ gạt mồ hôi để ngoài câu hát

Giấc mơ tôi ngọt hơi thở lảng giềng

Câu 4. Qua đoạn thơ, em hãy rút ra bài học cuộc sống có ý nghĩa với bản thân mình? **II. LÀM VĂN (7,0
điểm)**

Câu 1. (2,0 điểm)

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi con người.

Câu 2. (5,0 điểm)

Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam.

ĐÁP ÁN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN: Ngữ văn - LỚP: 8

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần		
I		ĐỌC HIỂU
	1	Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm
	2	Các từ ngữ, hình ảnh : phù sa sông M rom rạ...
	3	- Hình ảnh người mẹ tần tảo, lạc quan hương, xóm giếng và người mẹ quý.
	4	-Trân trọng những người thân yêu xur hương coi đó là nguồn cội quan trọng
II		LÀM VĂN
	1	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ tri quê hương đối vớ
	a	Đảm bảo thể thức của
	b	Xác định đúng vấn đề nghị luận

c

Triển khai đoạn văn theo nhiều cách, so
hai tiếng ấy vang lên thật thân thương, n
rón, nơi cội nguồn sinh dưỡng người.
- Quê hương cố ý nghĩa hết sức trang tr
người. Quê hương luôn âm áp, che chở,
trắc trở trên bước đường đời. - Quê hươ
có tình hương, gắn bó với quê hương, lu

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com

 | Hotline: **024 2242 6188**

 **Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí**

		giàu đẹp, ta sẽ không thể thành người với đúng nghĩa của nó. - Đáng cho những ai vì lí do nào đó phải rời bỏ quê hương. Cũng đáng trách những ai không yêu quê hương mình.		
	d	Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với chuẩn mực đức, văn hóa, pháp luật, có cách diễn đạt độc đáo.	0,5	

2.	<p><u>I/Mở bài:</u></p> <p>- Giới thiệu chung về chiếc áo dài Việt Nam:</p> <p>+ Chiếc áo dài đã trở thành trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam. +Chúng ta hãnh diện, trân trọng chiếc áo dài truyền thống này. <u>II/Thân bài:</u></p> <p>1.Nguồn gốc, xuất xứ:</p> <p>- Căn cứ vào sử liệu, văn chương, điêu khắc, hội họa, sân khấu dân gian.....chúng ta thấy hình ảnh chiếc áo dài qua nhiều giai đoạn lịch sử. Nghĩa là áo dài đã có từ rất lâu. - Tiền thân của áo dài là áo tứ thân, sau đó qua lao động, sản xuất chiếc giao lãnh mới được chỉnh sửa để phù hợp với thời trang của từng thời điểm. 2. Chất liệu vải: phong phú, đa dạng, nhưng đều có đặc điểm mềm, nhẹ, thoáng. 3. Kiểu dáng</p> <p>- Cấu tạo</p> <p>+Áo dài từ cổ xuống đến chân</p> <p>+Cổ áo may theo kiểu cổ Tàu, cũng có khi là cổ thuyền, cổ tròn theo sở thích người mặc. Khi cổ áo ôm khít lấy cổ, tạo vẻ kín đáo. +Khuy áo thường dùng bằng khuy bấm, từ cổ chẻ vai rồi kéo xuống hông.</p> <p>+Thân áo gồm 2 phần: Thân trước và thân sau, dài suốt từ trên xuống gần mắt cá +Khi mặc ôm sát vào vòng eo, làm nổi bật vóc dáng của người phụ nữ. + Tà áo xẻ dài từ trên xuống đến mắt cá chân người mặc đi lại dễ dàng, thướt tha, uyển chuyển. - Khăng định đó là nét đặc trưng khác biệt của chiếc áo dài Việt Nam. - Màu sắc: Đa dạng, tùy theo sở thích lựa chọn của mỗi người. 4. Ý nghĩa</p> <p>- Chiếc áo dài luôn giữ được tầm quan trọng của nó và trở thành bộ lễ phục bà, các cô.</p> <p>- Áo dài Việt Nam đã được tổ chức Unesco công nhận là 1 di sản Văn hoá phi vật thể, là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam.</p> <p>-Từ xưa đến nay chiếc áo dài đã trở thành tác phẩm mỹ thuật <u>III.Kết bài:</u></p> <p>- Ngày nay có nhiều kiểu áo thời trang của nước ngoài du nhập vào nước ta, nhưng trang phục truyền thống, chiếc áo dài dân tộc vẫn là một biểu tượng đẹp của người phụ nữ Việt Nam</p> <p>- Chiếc áo dài đã trở thành quốc phục. Đó là tâm hồn, cốt cách của người Việt gửi gắm vào</p>	<p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>thức</p> <p>nga</p> <p>chân</p> <p>0,5</p> <p>của c</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>vào</p>
----	--	---

